

DIỆN CHẨN-ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP

-----000-----

CÁC PHÁC ĐỒ CĂN BẢN TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH

(HÌNH VẼ)

Ấn bản tháng 9-2013.

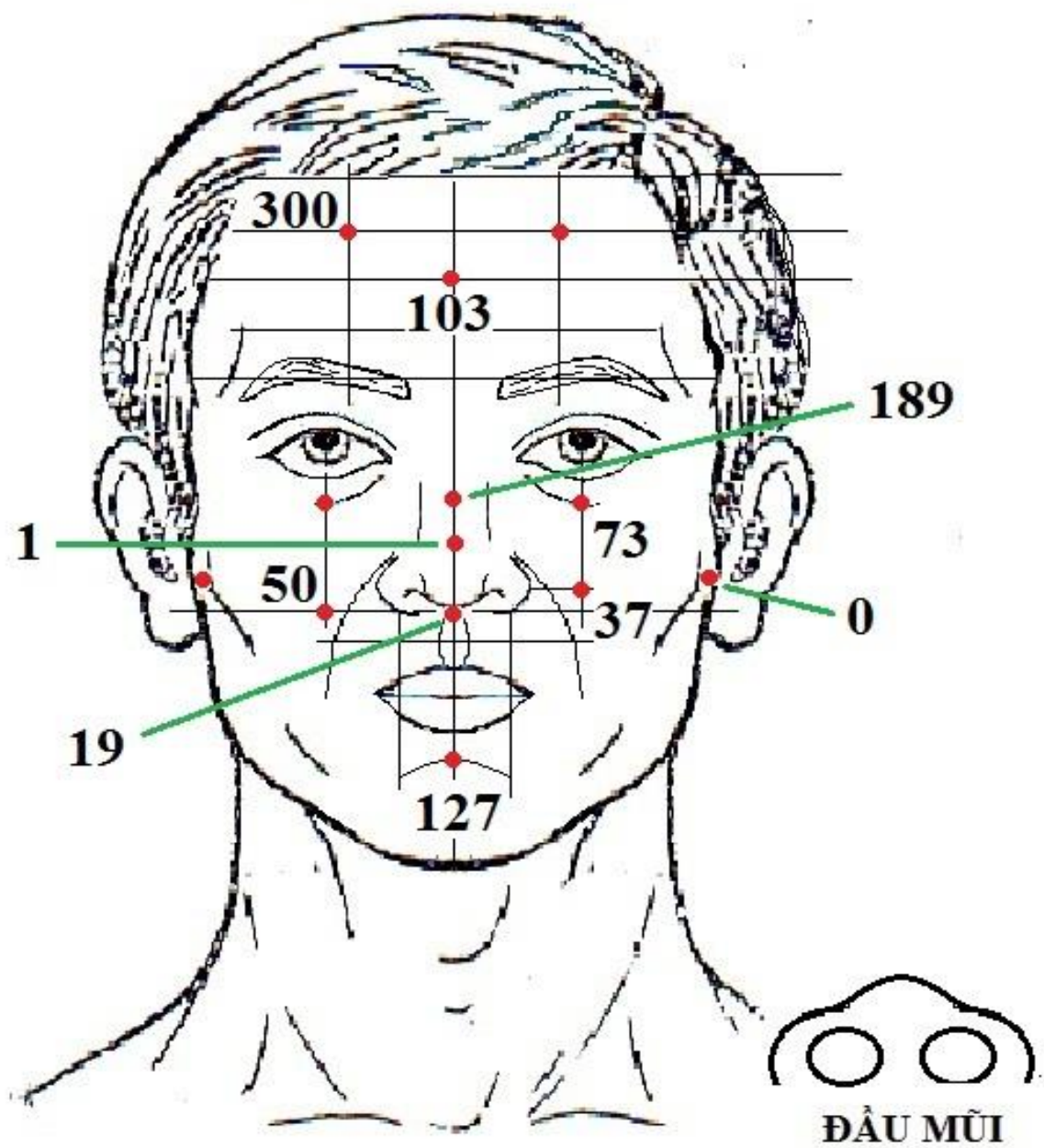
TG: Lương Y TẠ MINH.

Các phác đồ này do tôi nghiên cứu thiết kế trong nhiều năm qua, được dùng trong việc điều chỉnh tổng trạng (Phục Hồi Chính Khí) tái lập sự trong sạch, thông thoáng và bình thường cho toàn cơ thể BN. Nguyên tắc là chúng có thể áp dụng cho các vùng phản chiếu toàn thân, nhưng có một số vùng không được vẽ vào đây vì qua kinh nghiệm nghiên cứu ứng dụng, tôi thấy hiệu quả kém và hiếm khi dùng đến.

Tạ Minh.

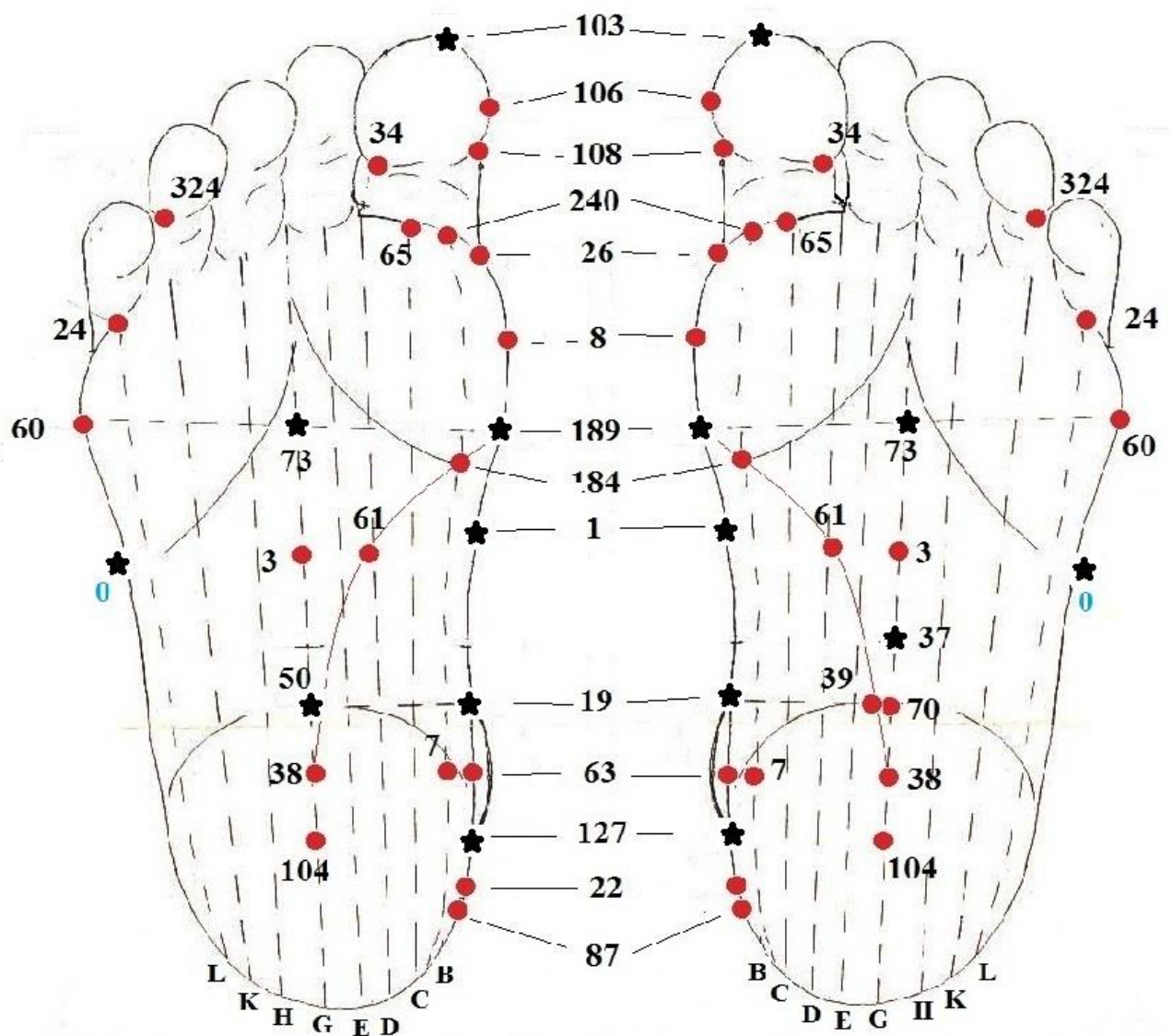
Bạc Liêu 01-09-2013.

BỘ THẲNG



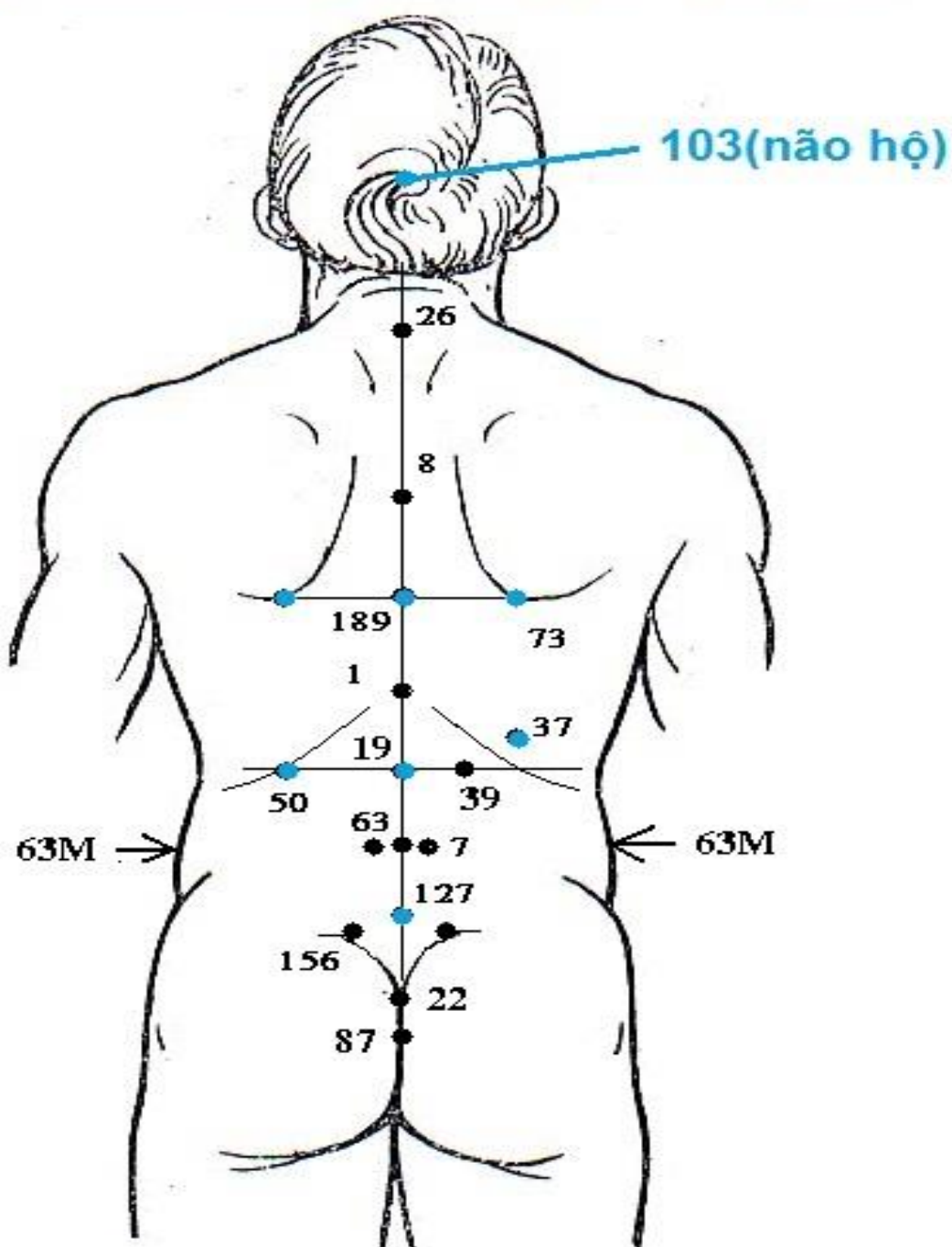
127,50,19,37,1,73-+,189,103,300-+,0-+.

Huyết DC bàn chân. Tạ Minh nghiên cứu xác định năm 1992
tại Maxcova.



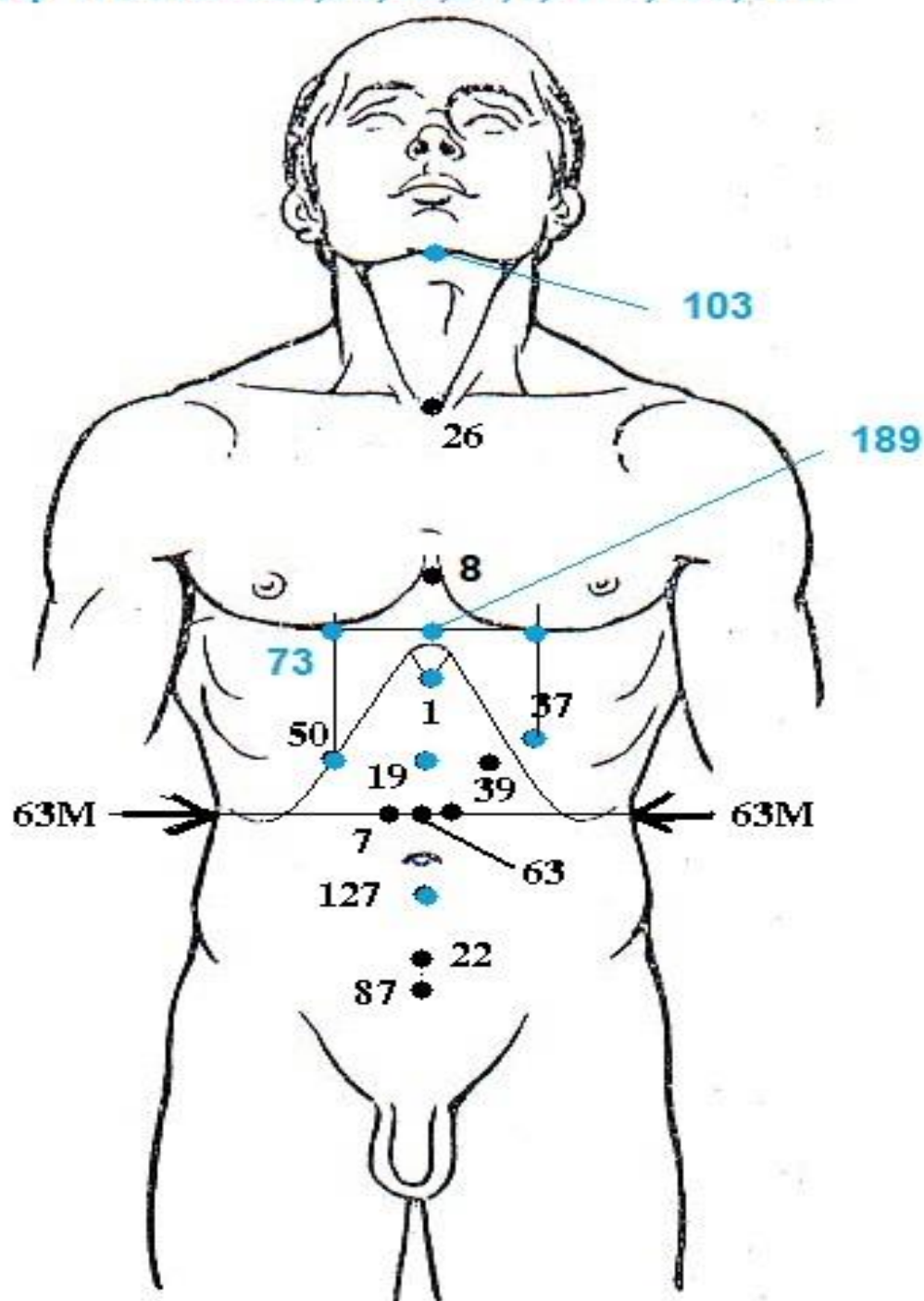
BO THANG: 127-+, 50, 19-+, 37, 1-+, 73-+, 189-+, 103-+, 0-+.

BỘ THĂNG:127,50,19,37,1,73-+,189,103.



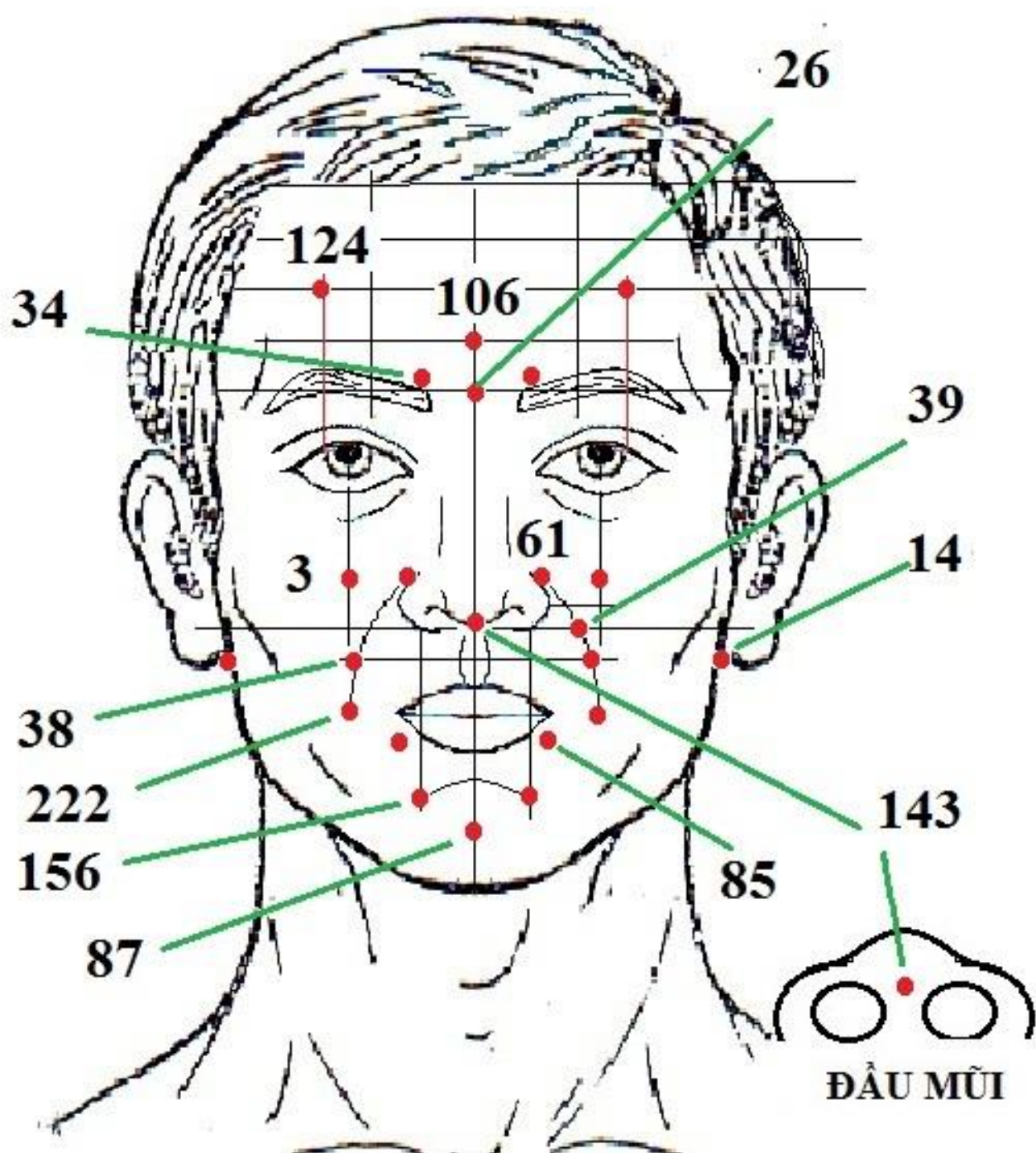
Huyệt DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcơva

BỘ THĂNG: 127, 50, 19, 37, 1, 73-+, 189, 103.



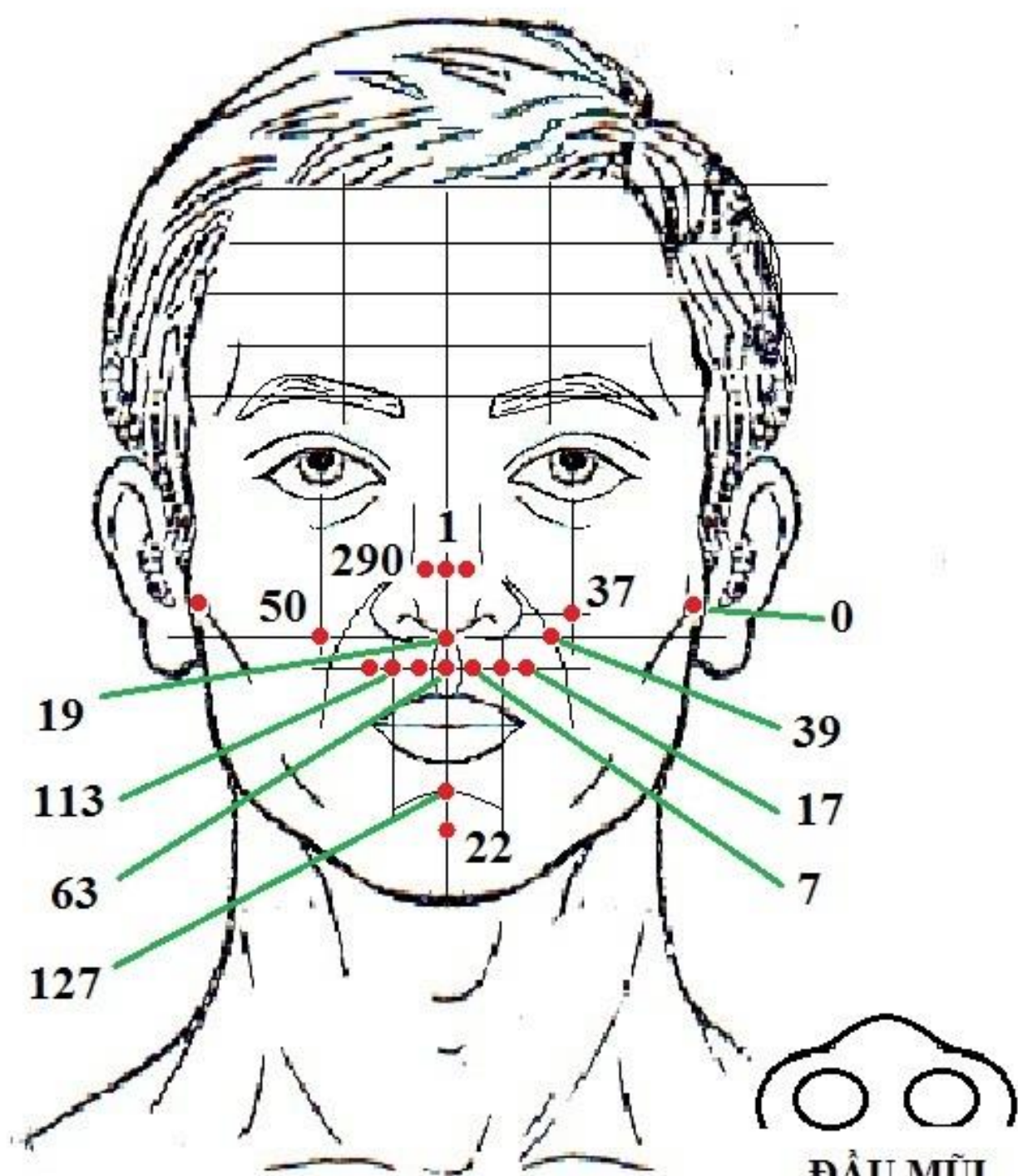
Huyệt DC ổ bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

BỘ GIẢNG



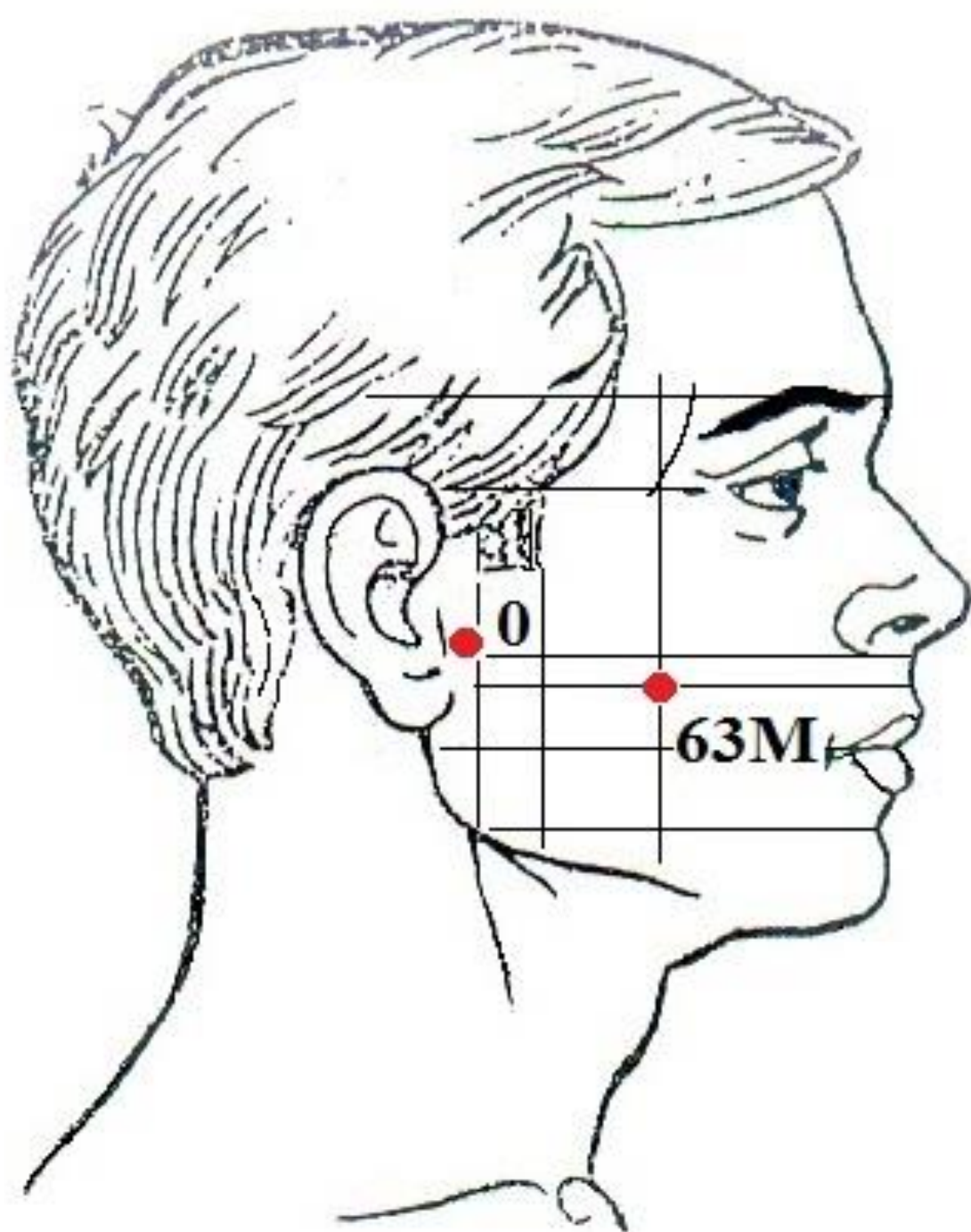
124+-,106,34+-,26,61+-,3+-,143,39,14+-,
38+-,222+-,85+-,156+-,87.

22,127,63M+-,17+-,113+-,7+-,63,50,19,39,37,1,290+-



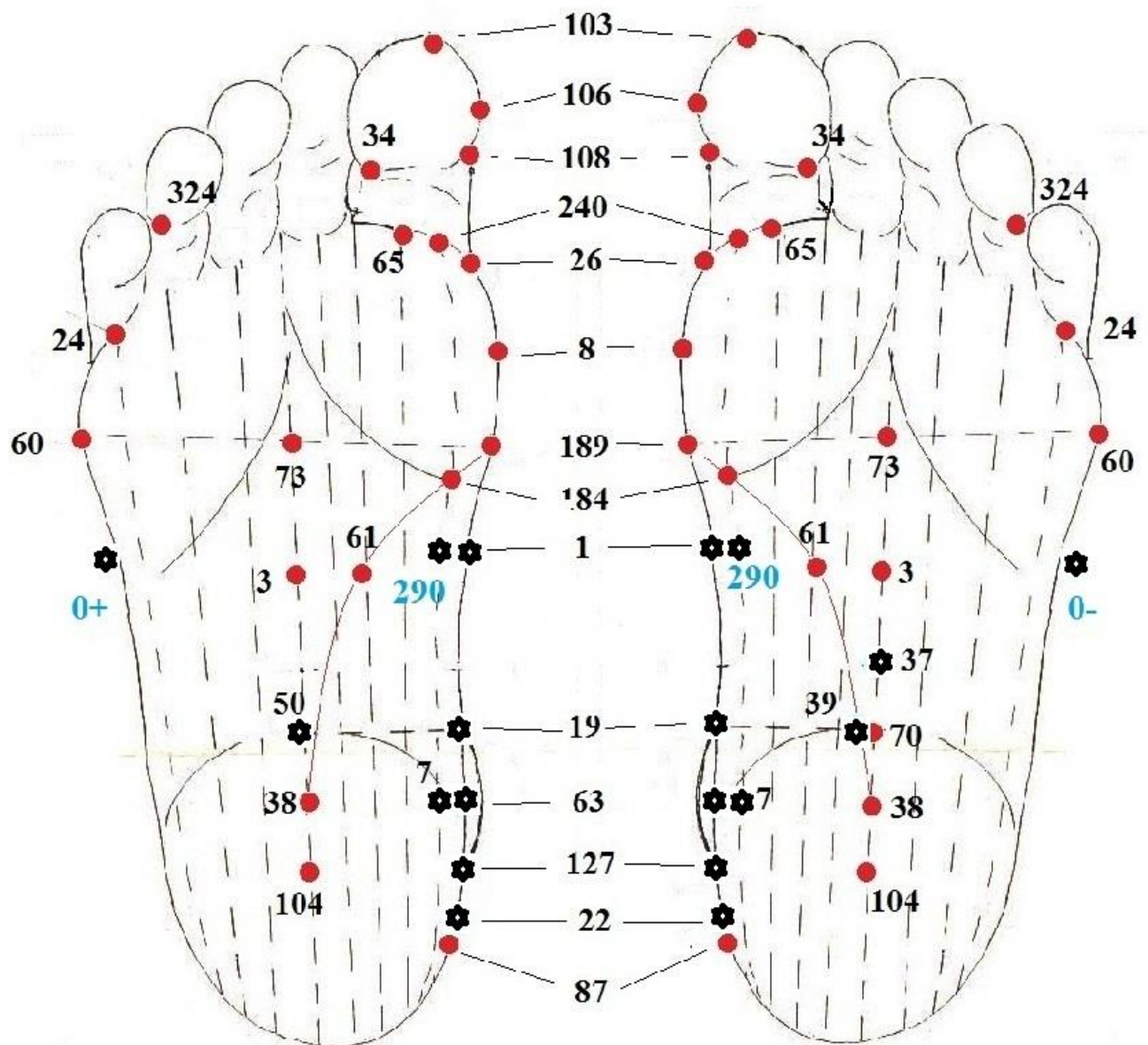
BỔ ÂM HUYẾT

ĐẦU MŨI



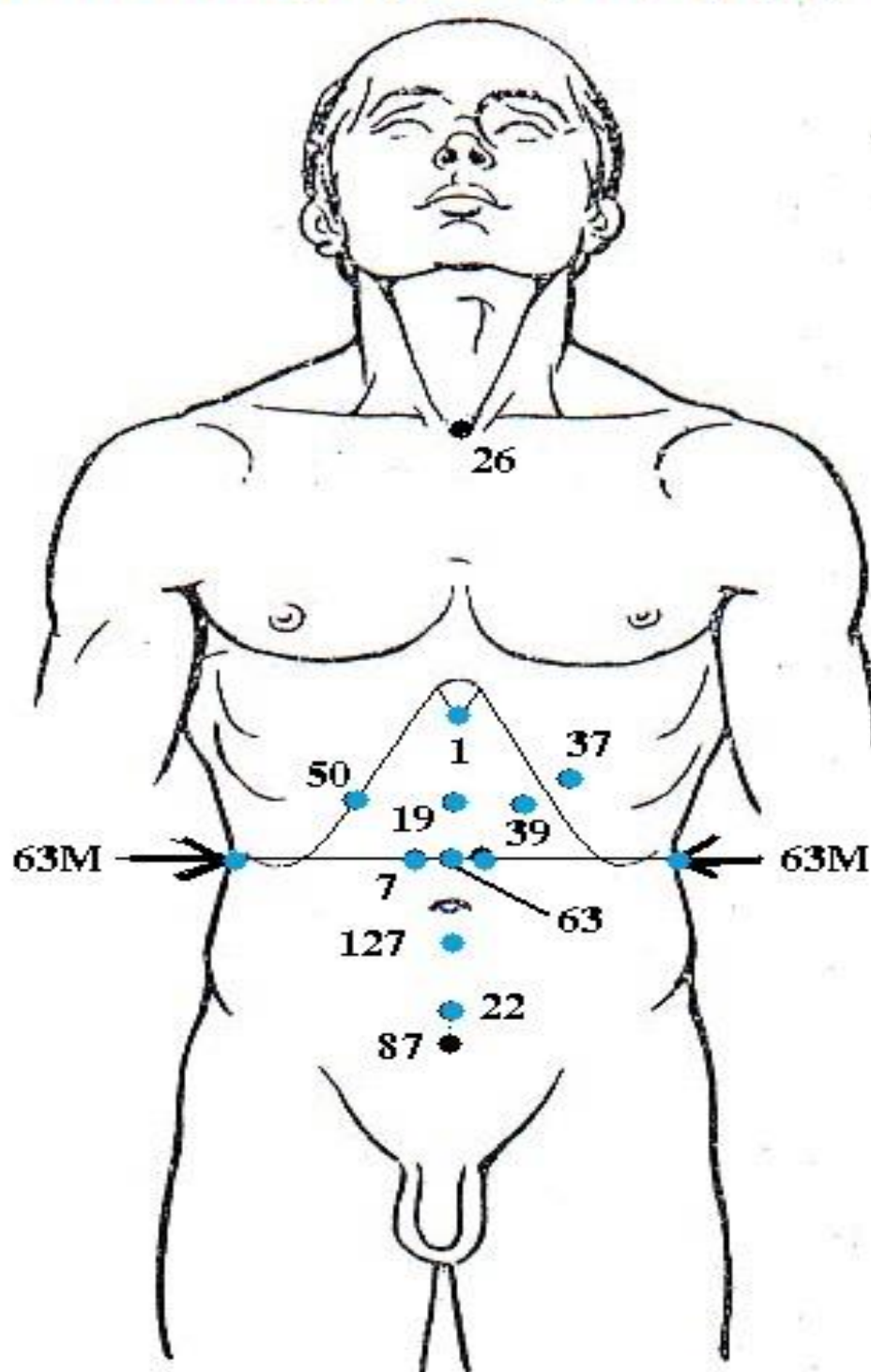
BỔ ÂM HUYẾT

Huyết DC bàn chân. Tạ-Minh nghiên cứu xác định năm 1992 tại Maxcorva.



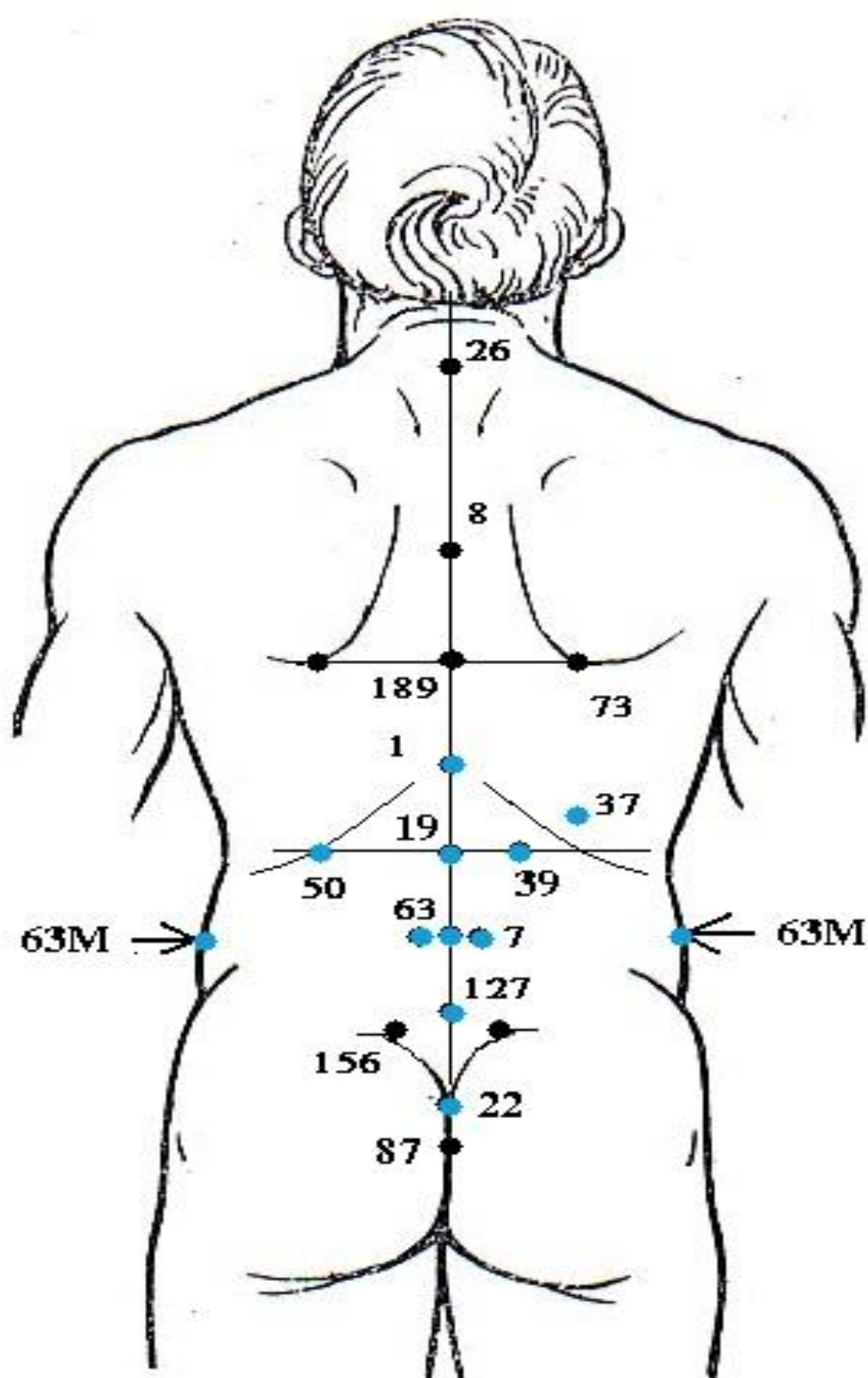
BỒ ÂM HUYẾT(BC):22+,-,127+,-,7+,-,63+,-,50,19+,-,39,37,1+,-,290+,-,0+,-

BỘ ÂM HUYẾT: 22, 127, 63M+-, 7+-, 63, 50, 19, 39, 37, 1.



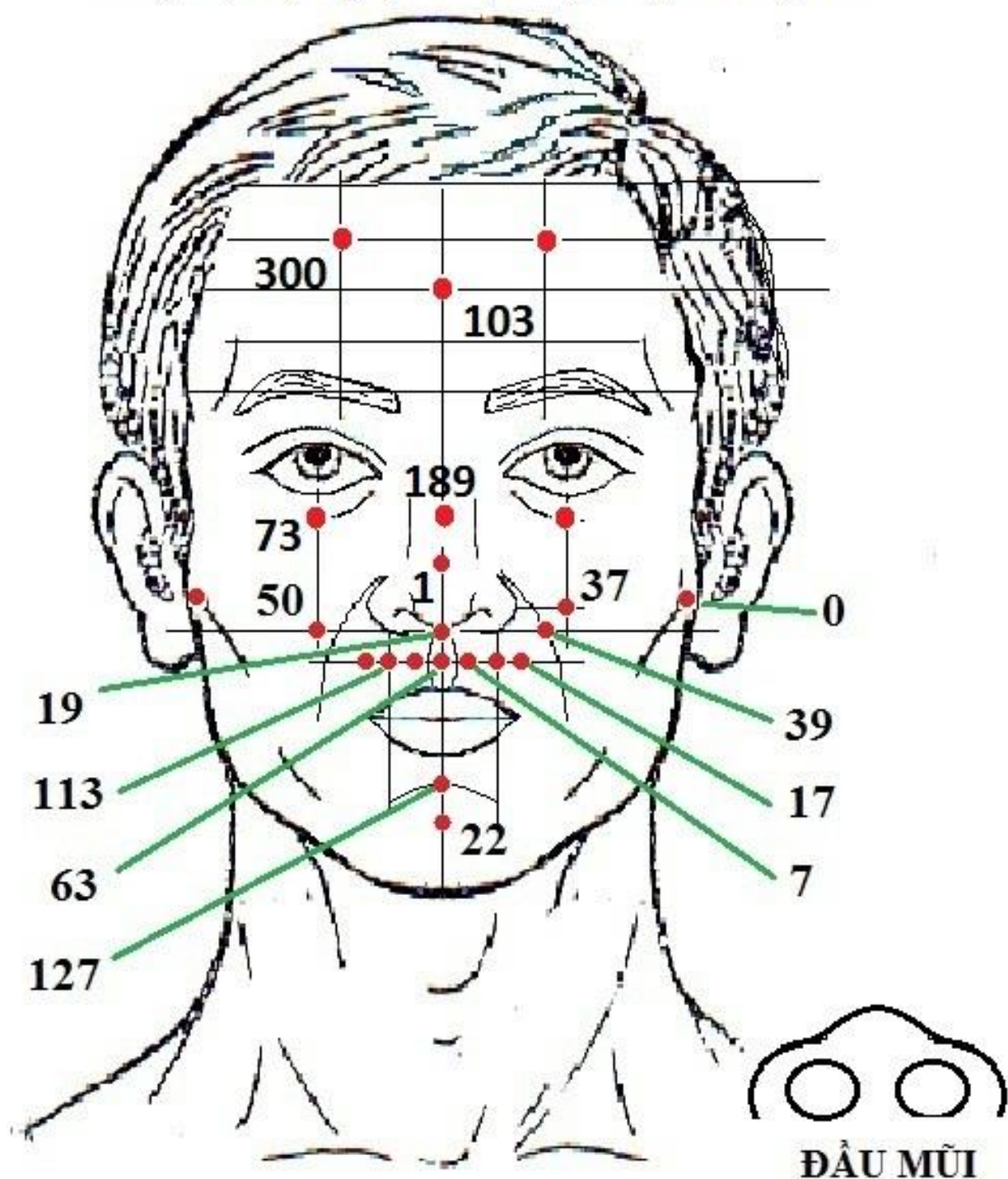
Huyệt DC ở bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

BỘ ÂM HUYẾT: 22, 127, 63M+-, 7+-, 63, 50, 19, 39, 37, 1.

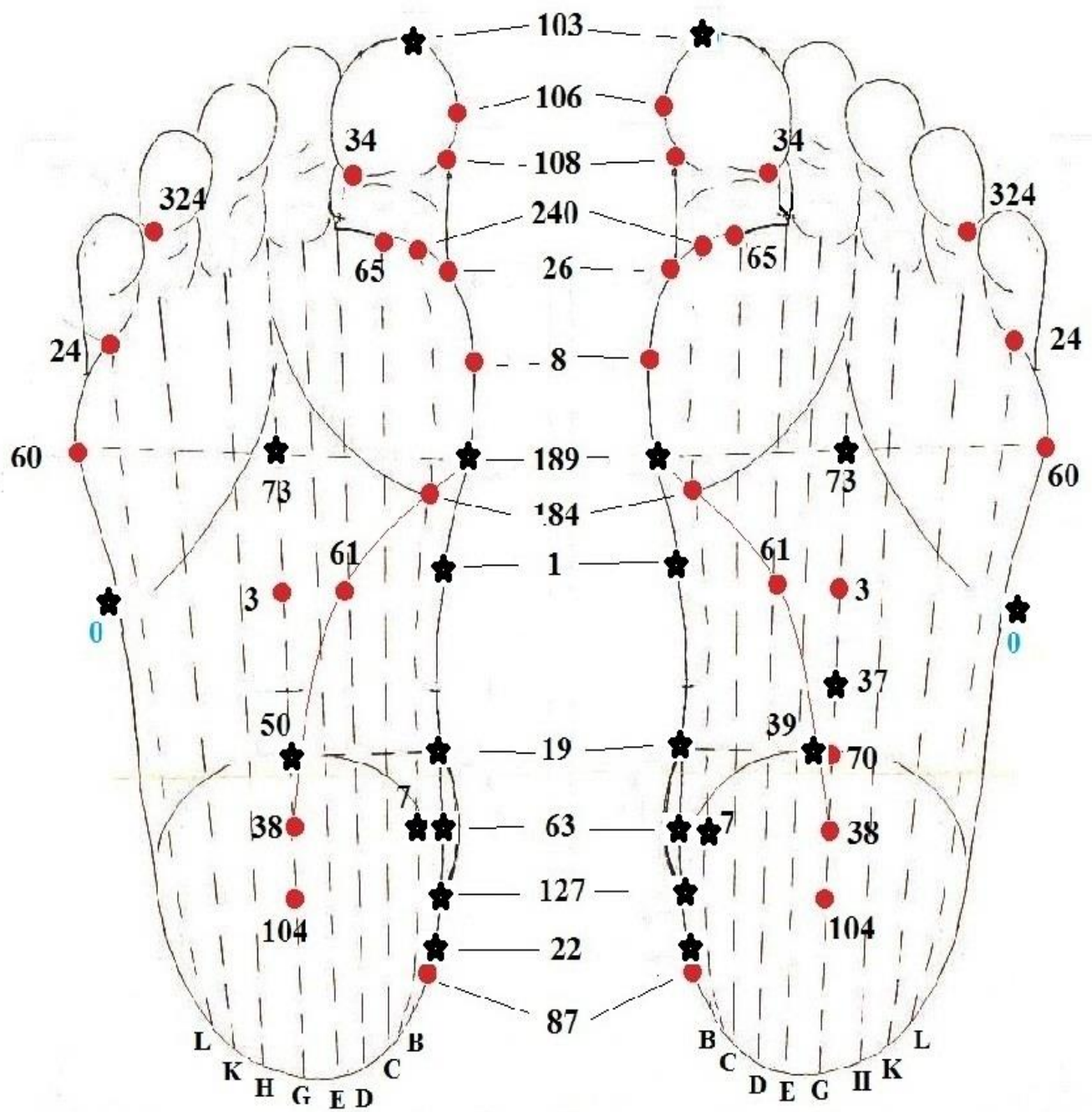


Huyệt DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

**BỔ ÂM THẲNG: 22,127,63M+-,17+-,113+-,7+-,63,
50,19,39,37,1,73+-,189,103,300+-,0+-.**

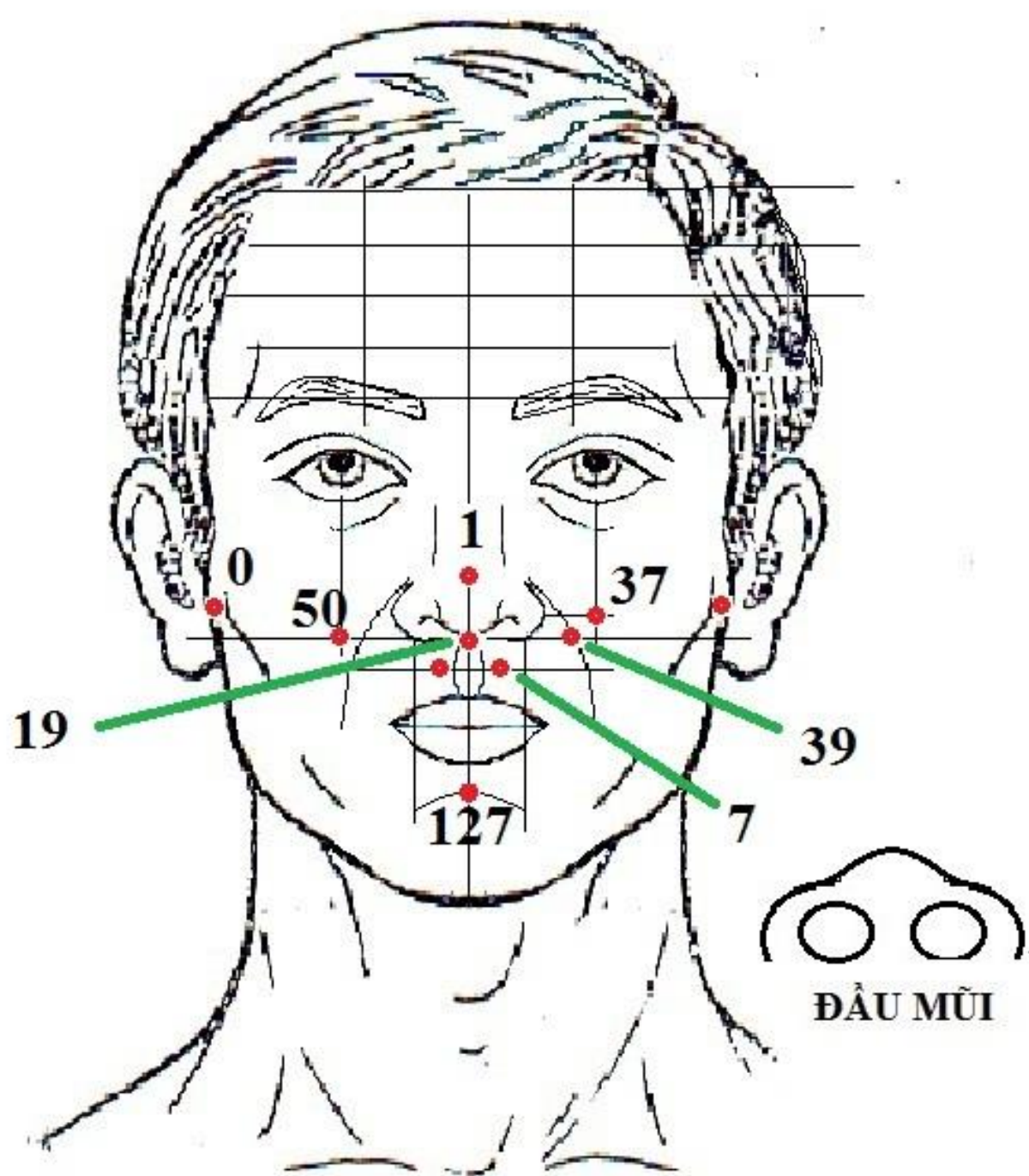


Huyệt DC bàn chân. Tạ Minh nghiên cứu xác định năm 1992
tại Maxcova.



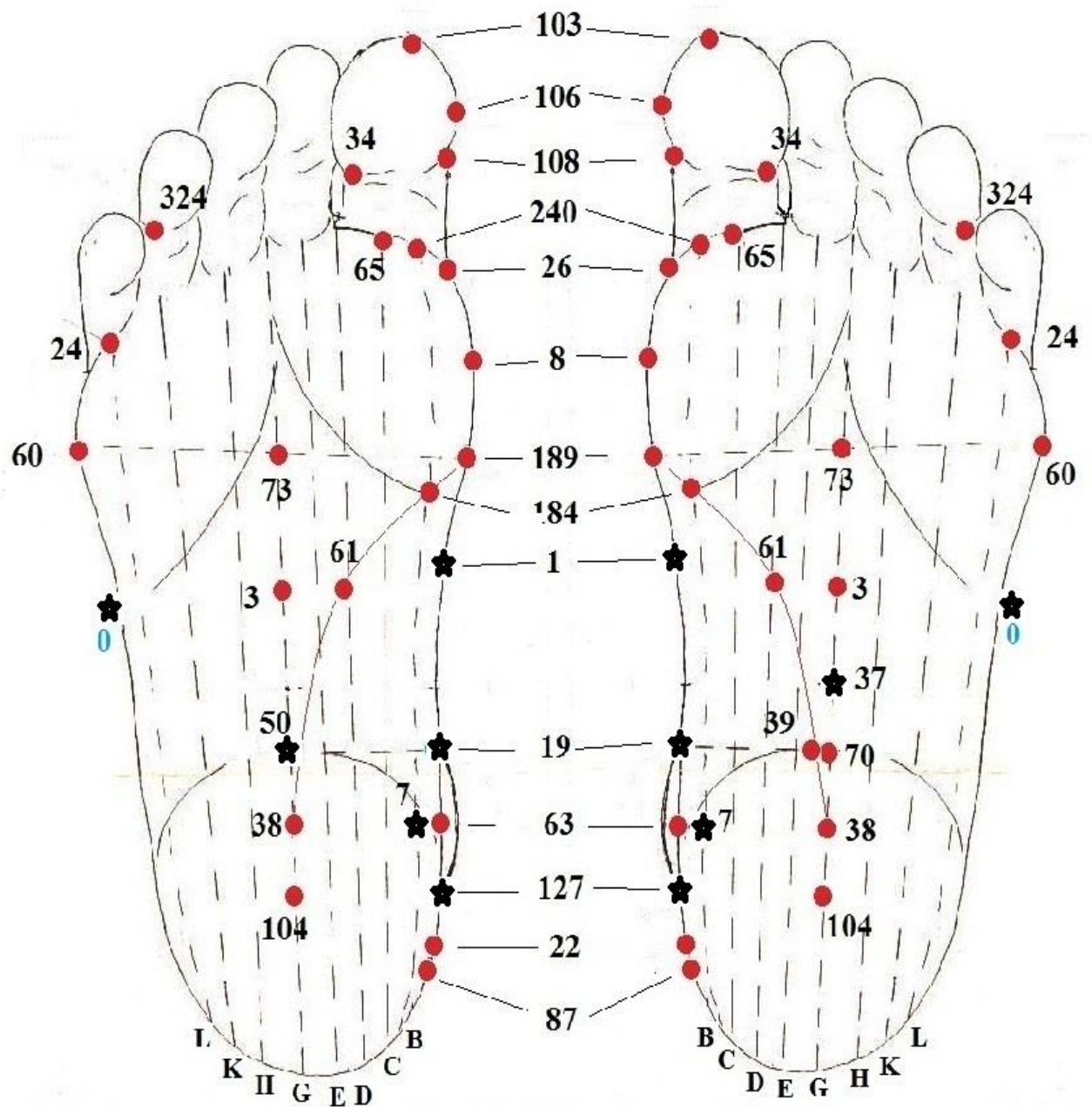
BỘ ÂM THĂNG: 22+, 127+, 7+, 63+, 50, 19+, 39, 37, 1+, 73+, 189+, 103+, 0+.

BỔ TRUNG



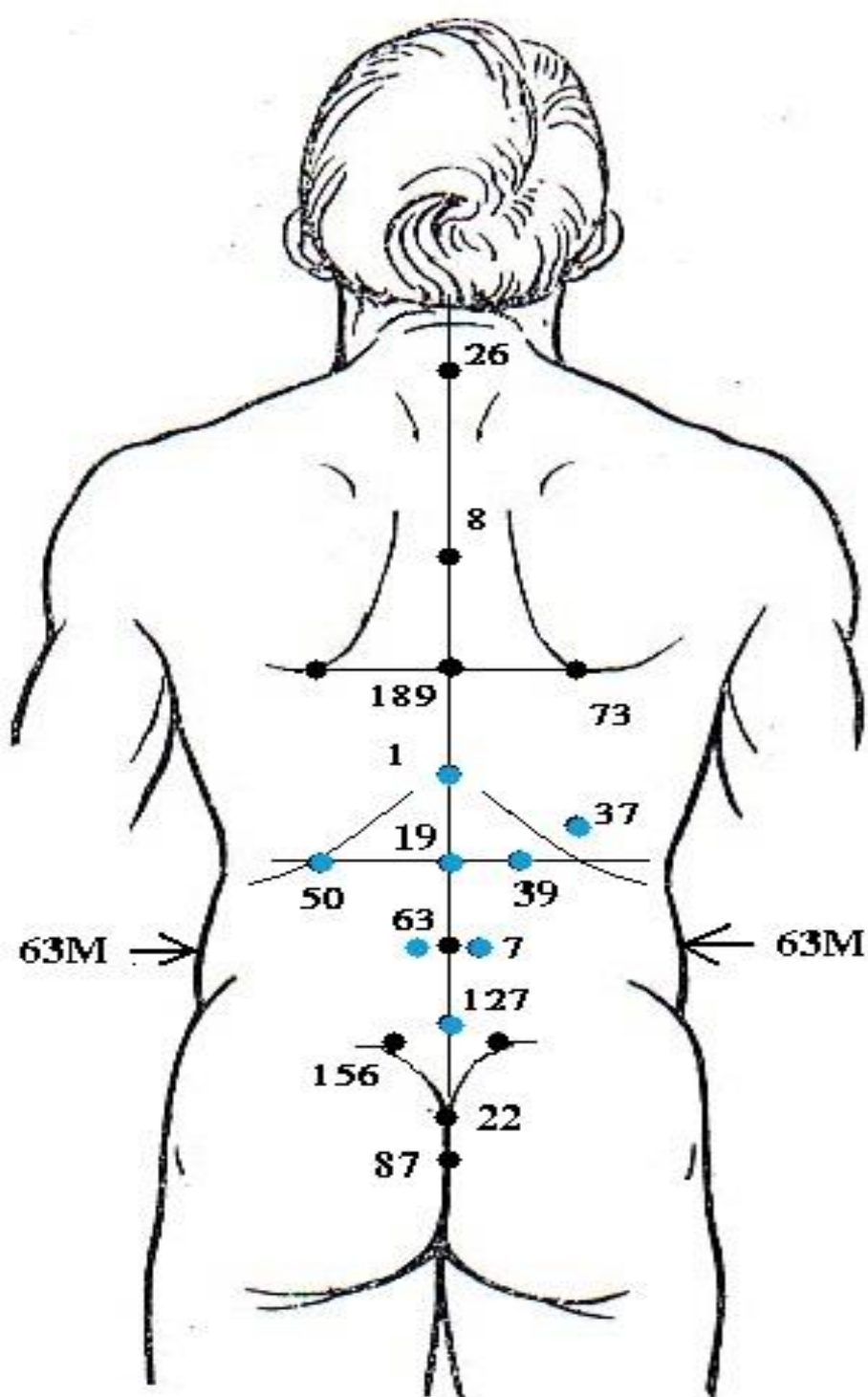
127,7-+,50,19,39,37,1,0-+.

Huyệt DC bàn chân, Tạ Minh nghiên cứu xác định năm 1992 tại Maxcova.



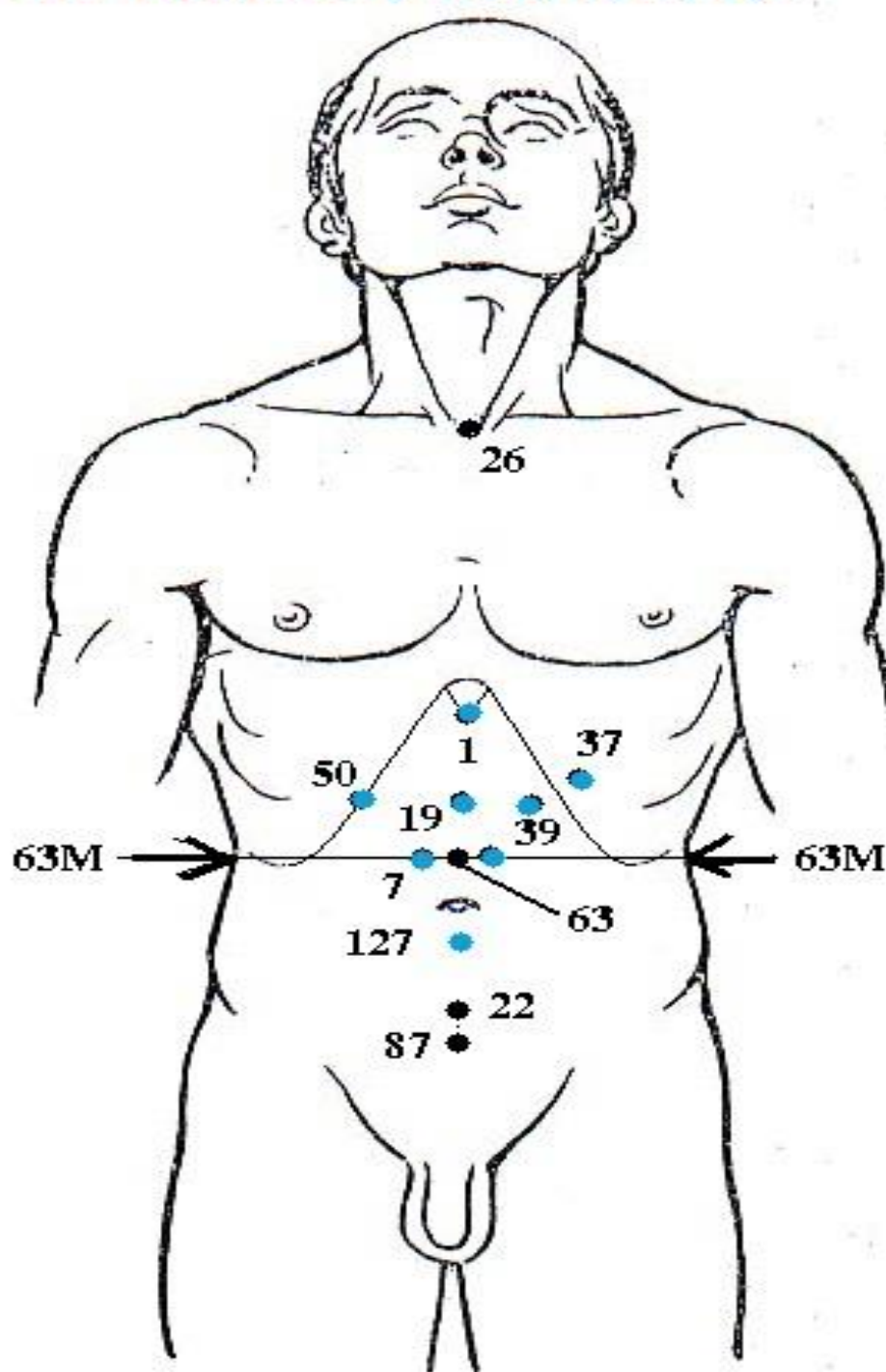
BO TRUNG: 127-+,7-+,50,19-+,37,1-+,0-+.

BỘ TRUNG:127,7-+,50,19,39,37,1.



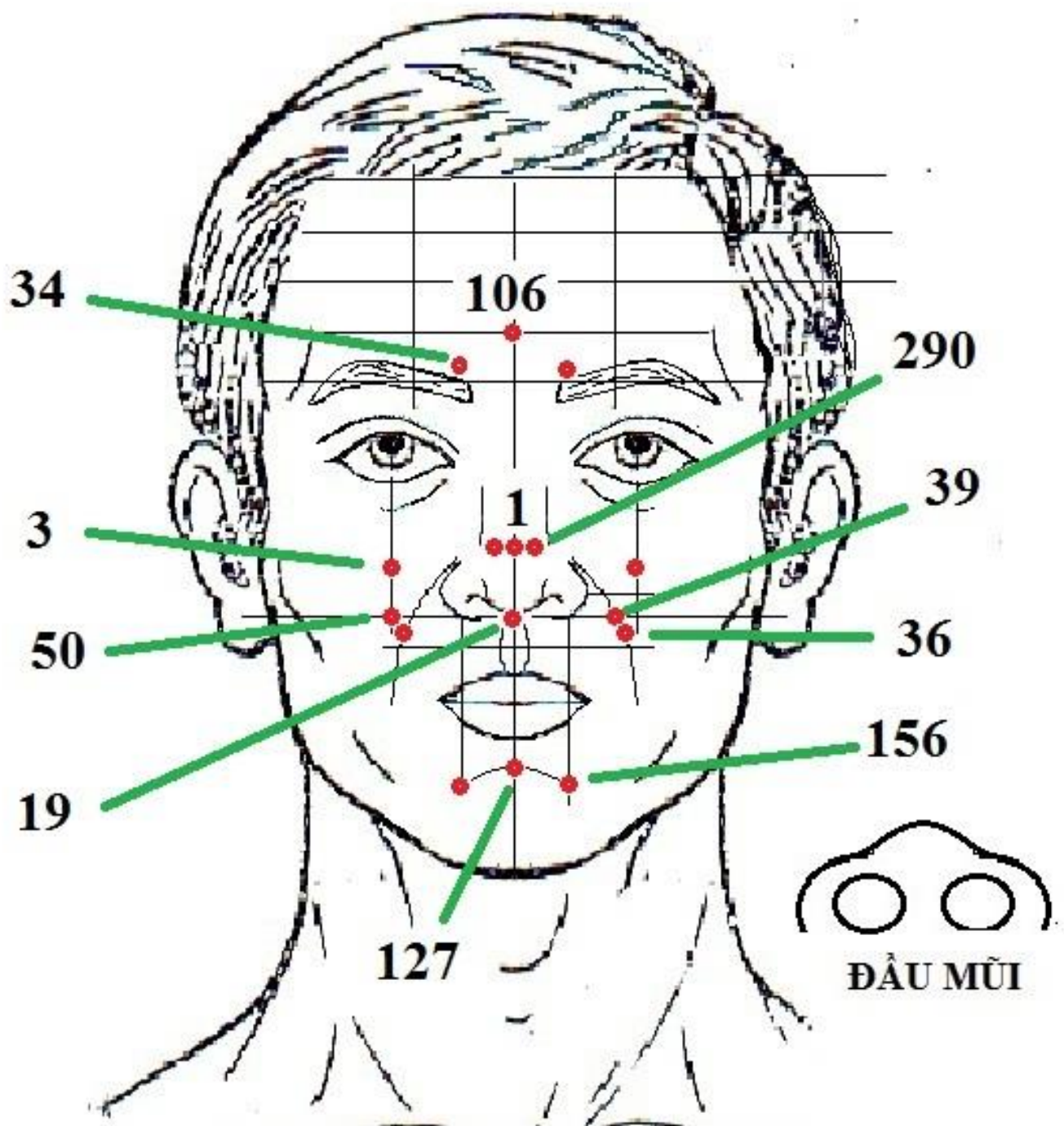
Huyệt DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcơva

BỘ TRUNG: 127, 7-+, 50, 19, 39, 37, 1.



Huyệt DC ổ bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Mácơva

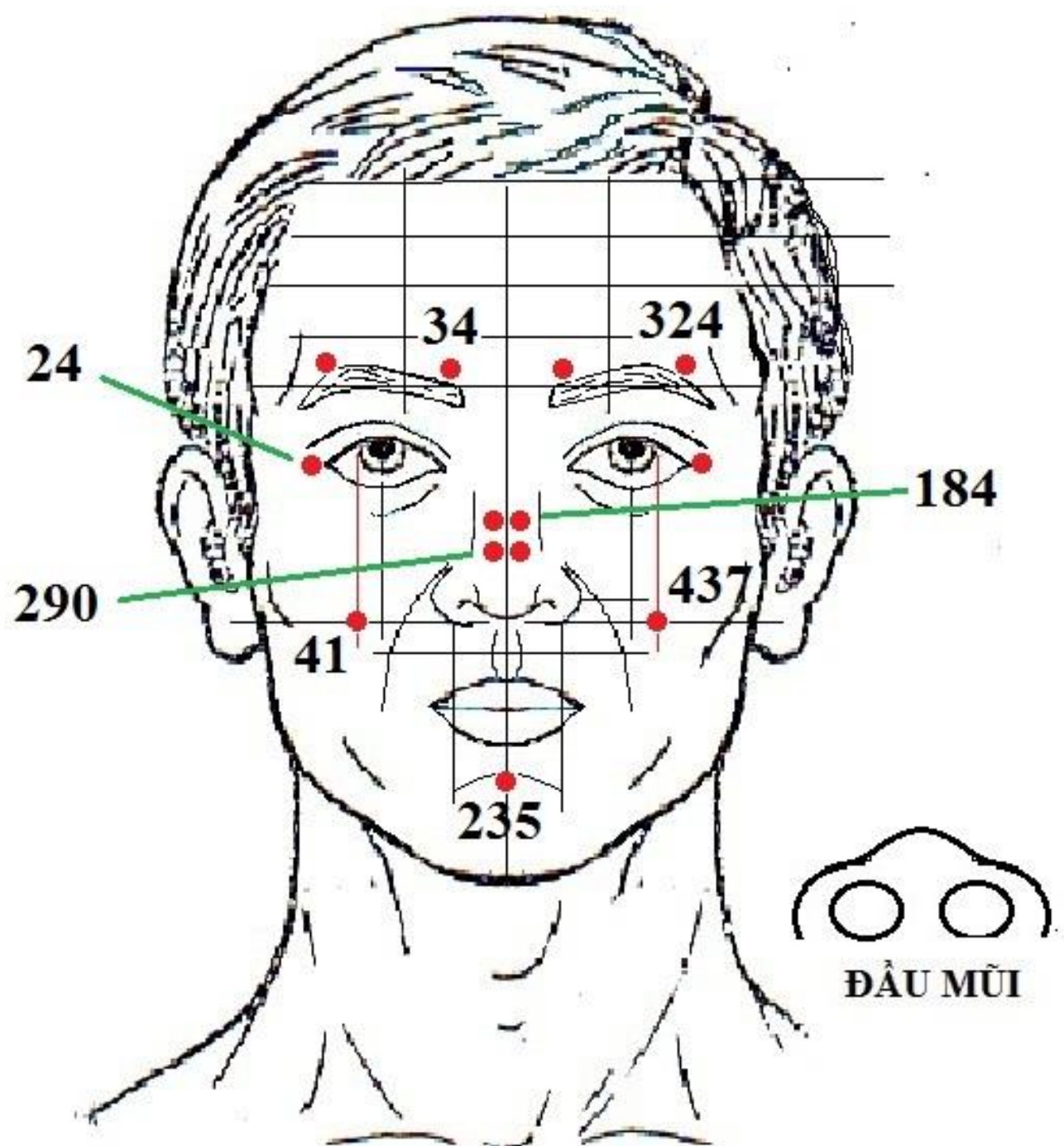
BỘ ĐIỀU HÒA



- 34,290,156,39,19,50,3,36.

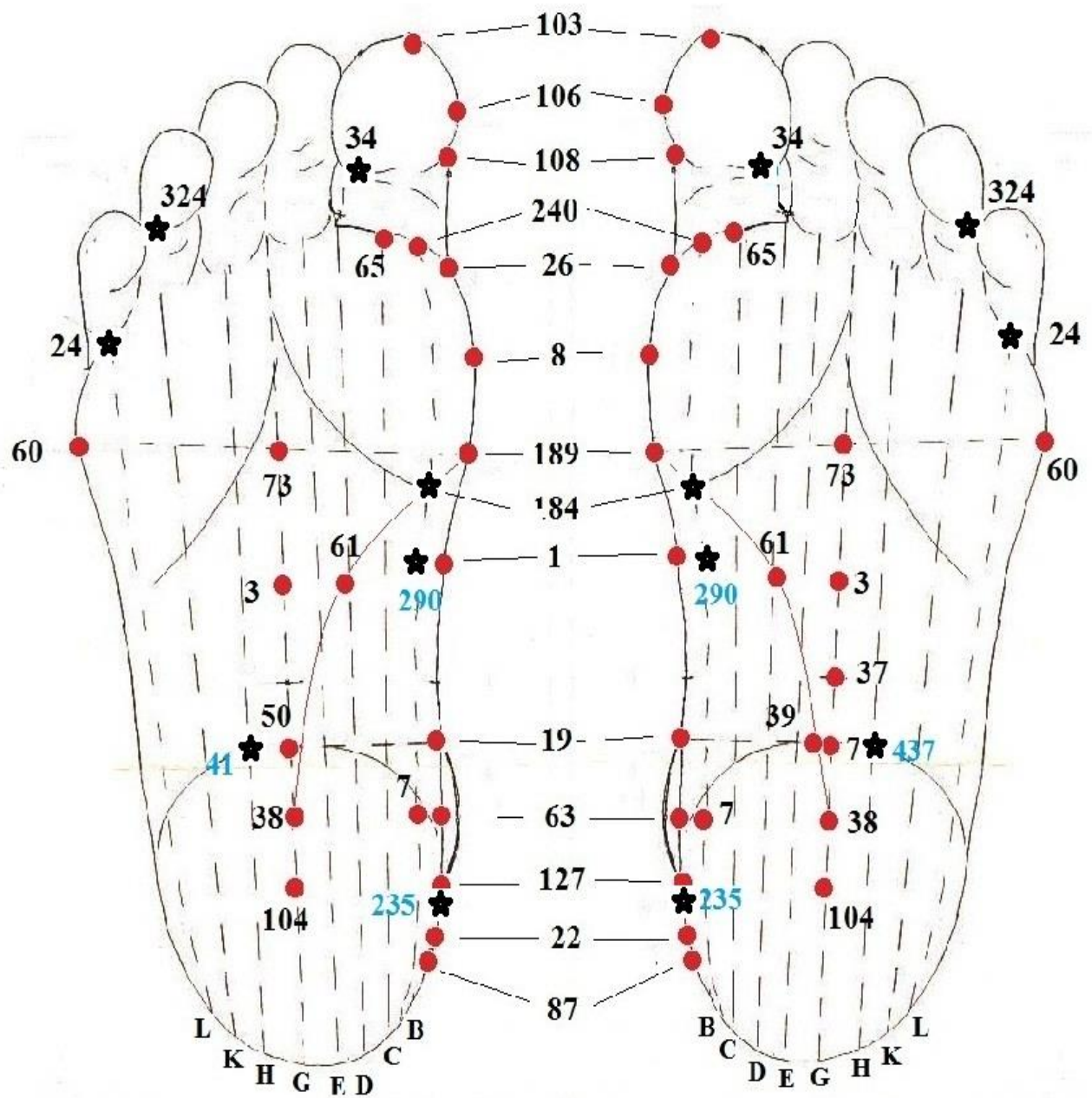
- 106,1,127,39,19,50,3,36.

BỘ THIẾU DƯƠNG



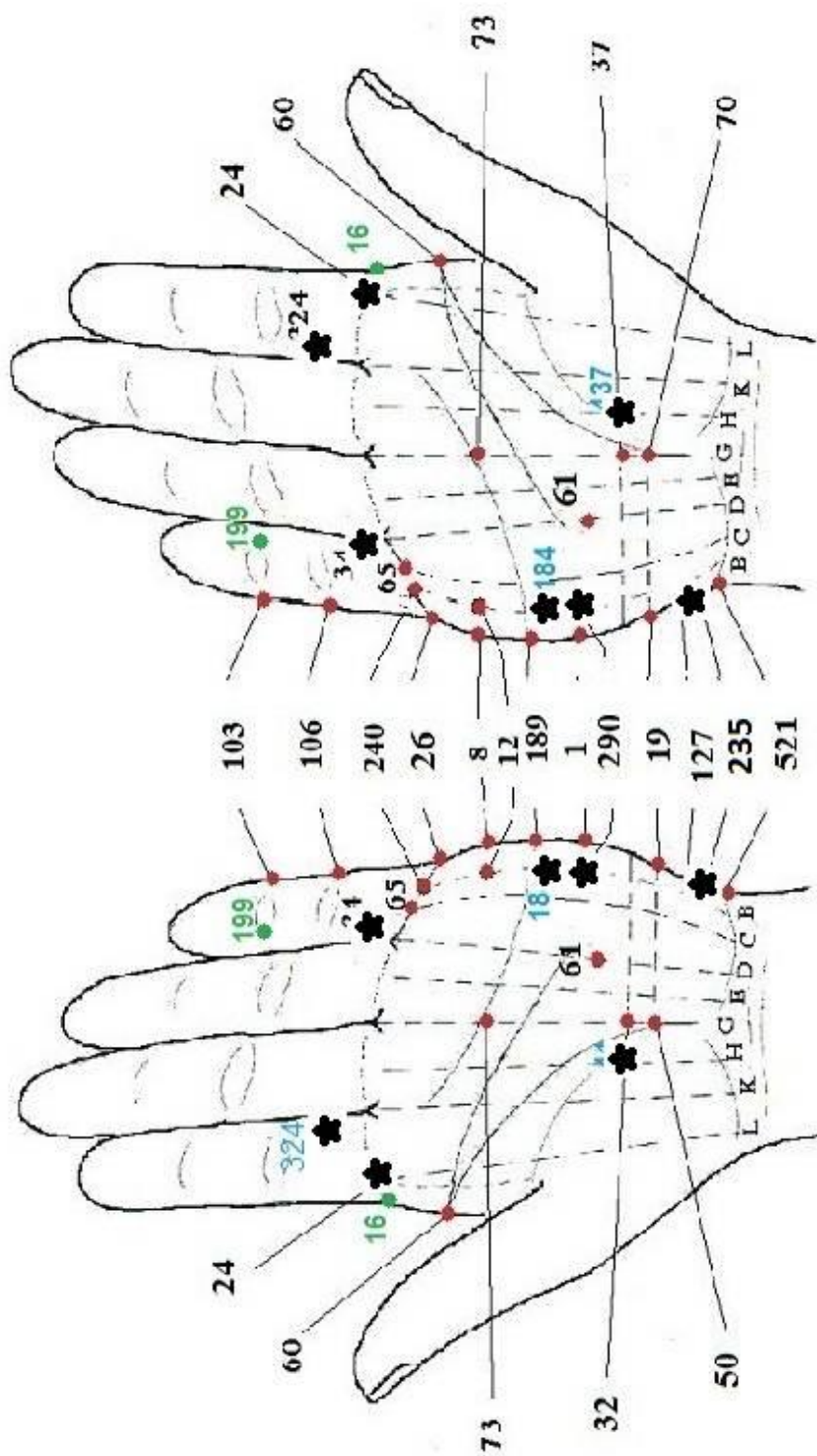
324,24,41(437),235,290,184,34.

Huyết DC ở bàn chân, Tạ Minh nghiên cứu xác định năm 1992 tại Maxcova.

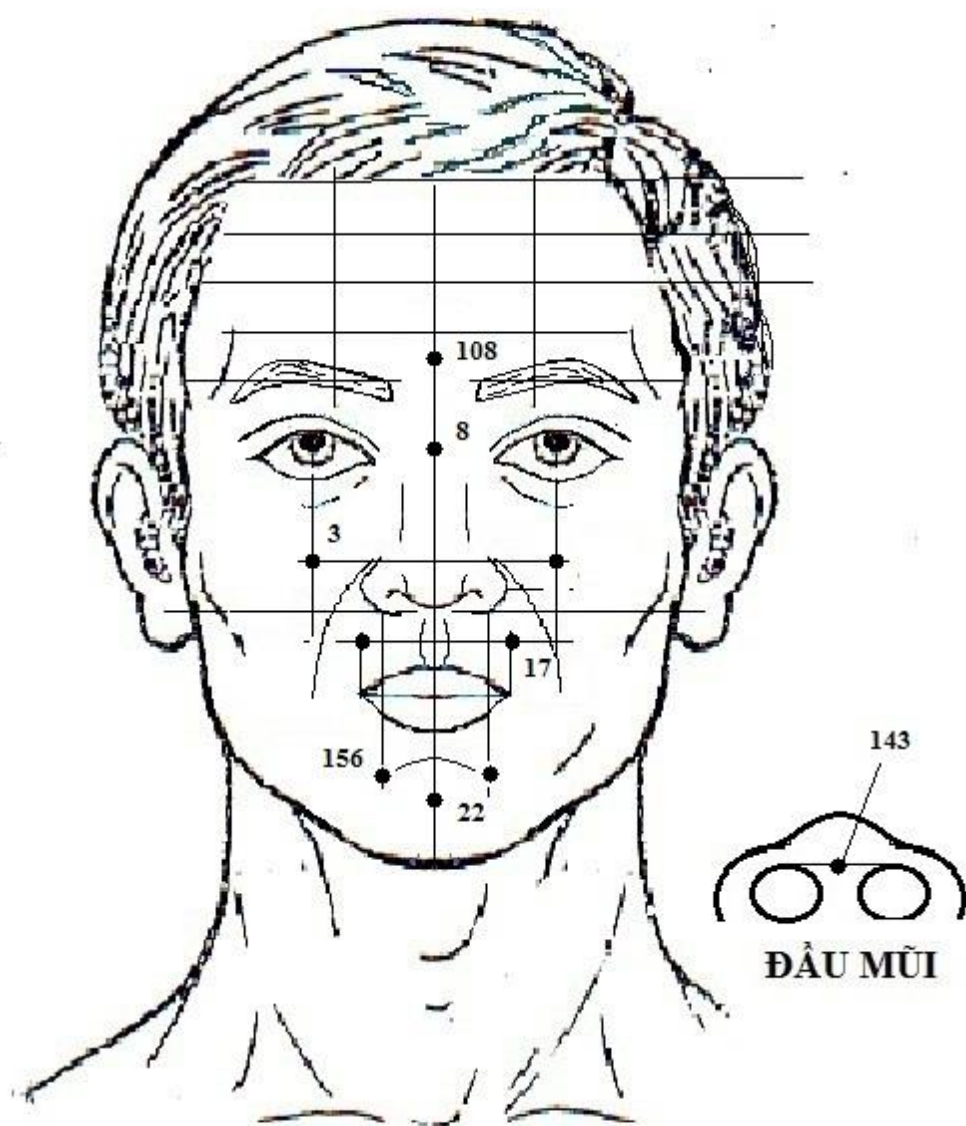


THIEU DUONG:324,24,41(437),235,290,184,34.

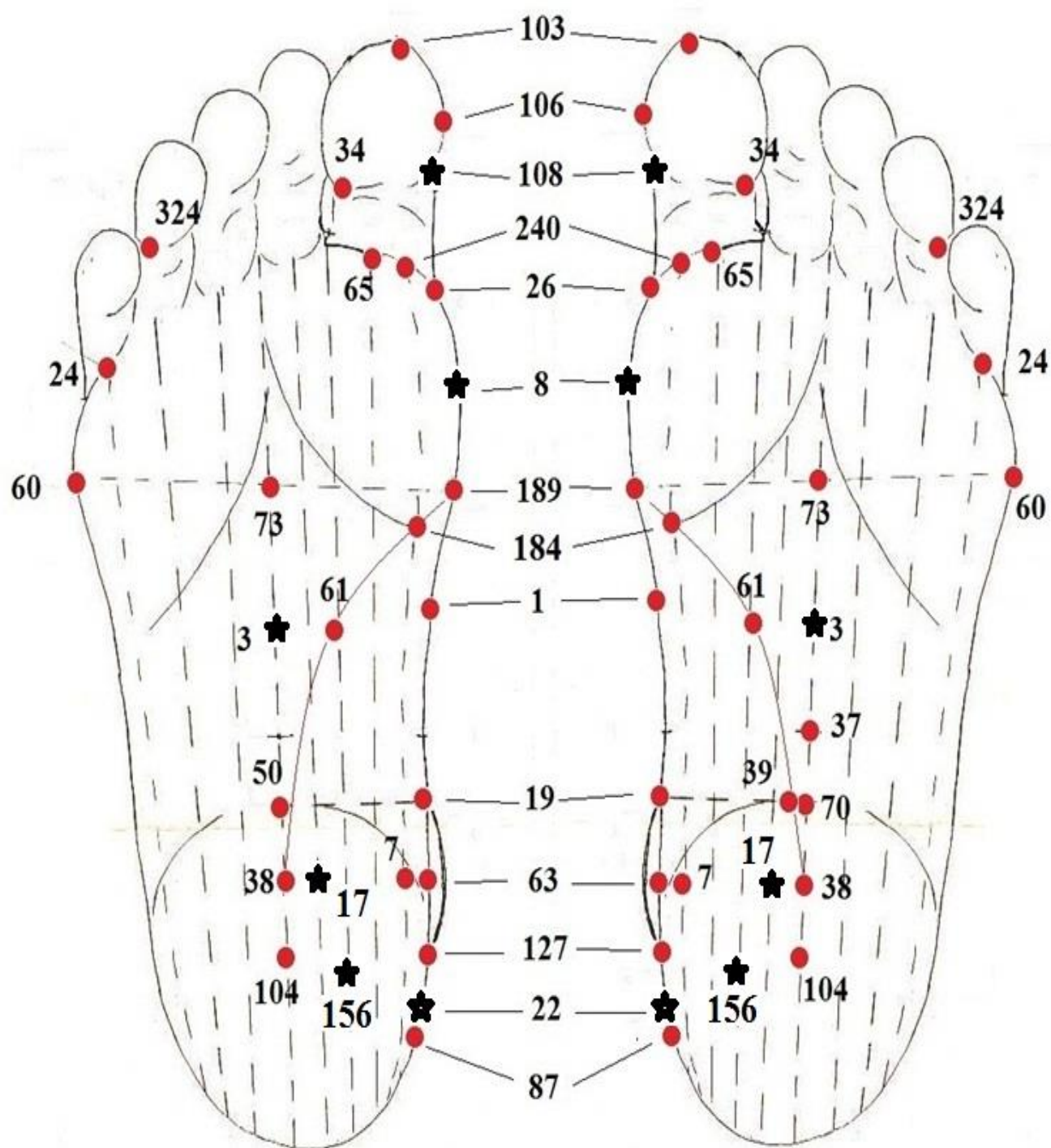
BỘ THIẾU DƯƠNG: 324, 24, 41 (437), 235, 290, 184, 34. Thêm 16, 199 để chữa Glaucome.



TUYÊN VÀ HUYỆT DC TRÊN BÀN TAY. TẠ MINH NGHIÊN
CỨU, HOÀN THÀNH 1992 TẠI MẠC TỰ KHOA.

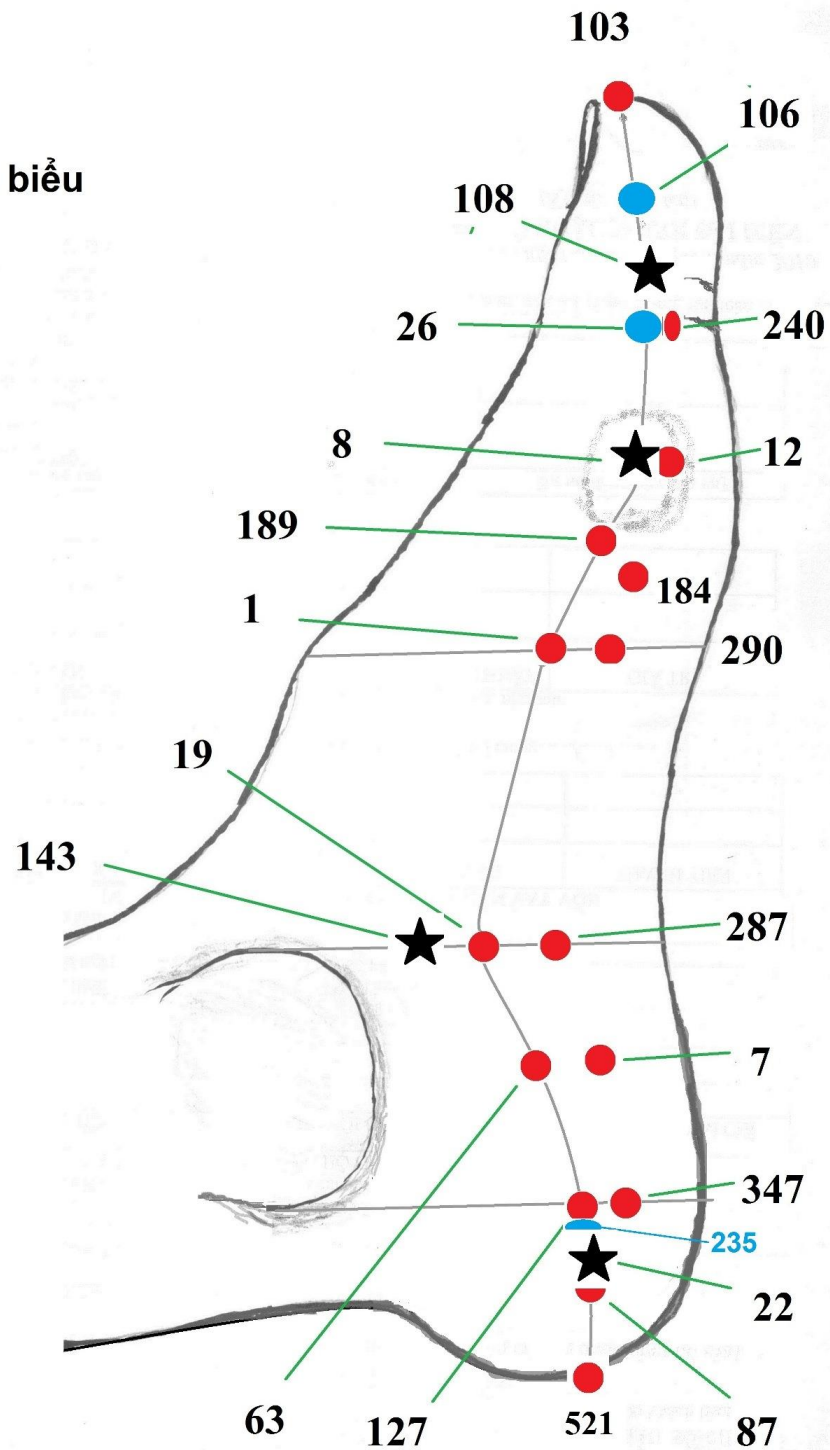


ÔN LÝ GIẢI BIỂU: 108,3+-,17-+,156+-,22,143.

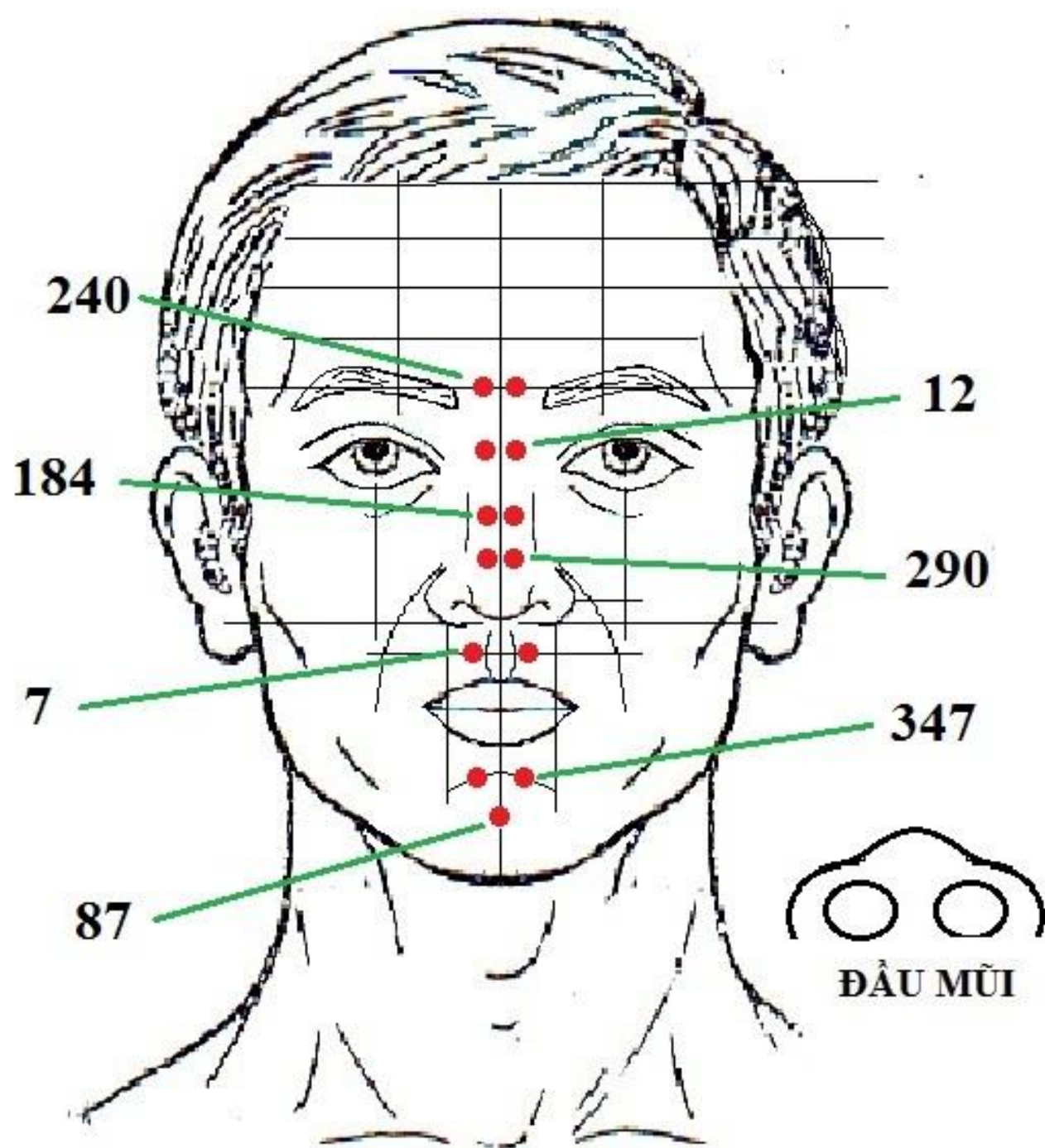


ÔN LÝ GIẢI BIỂU: 108+-, 8+-, 3+-, 17+-, 156+-, 22+-, 143.

ôn lý giải biểu

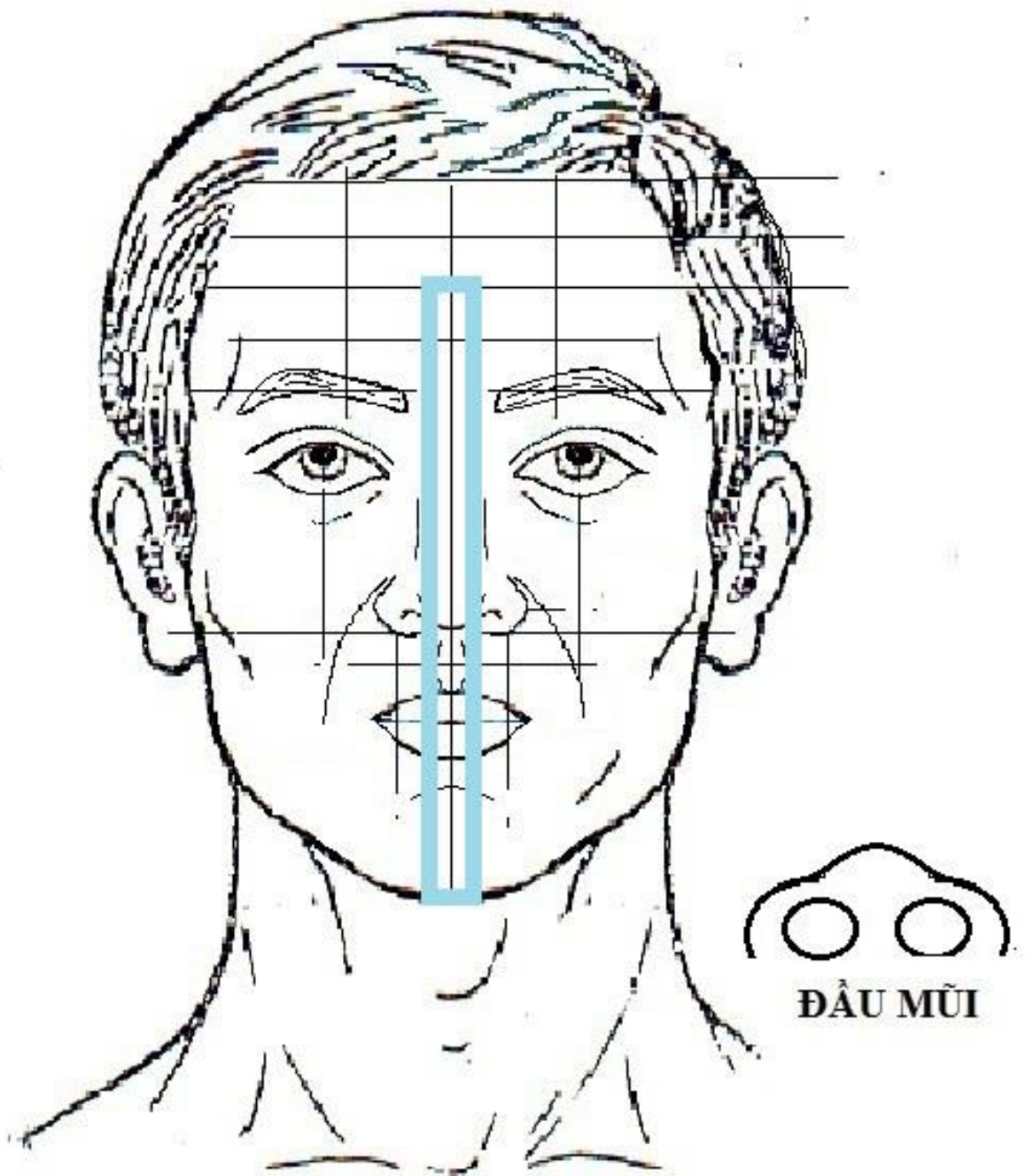


LỘC THẬP

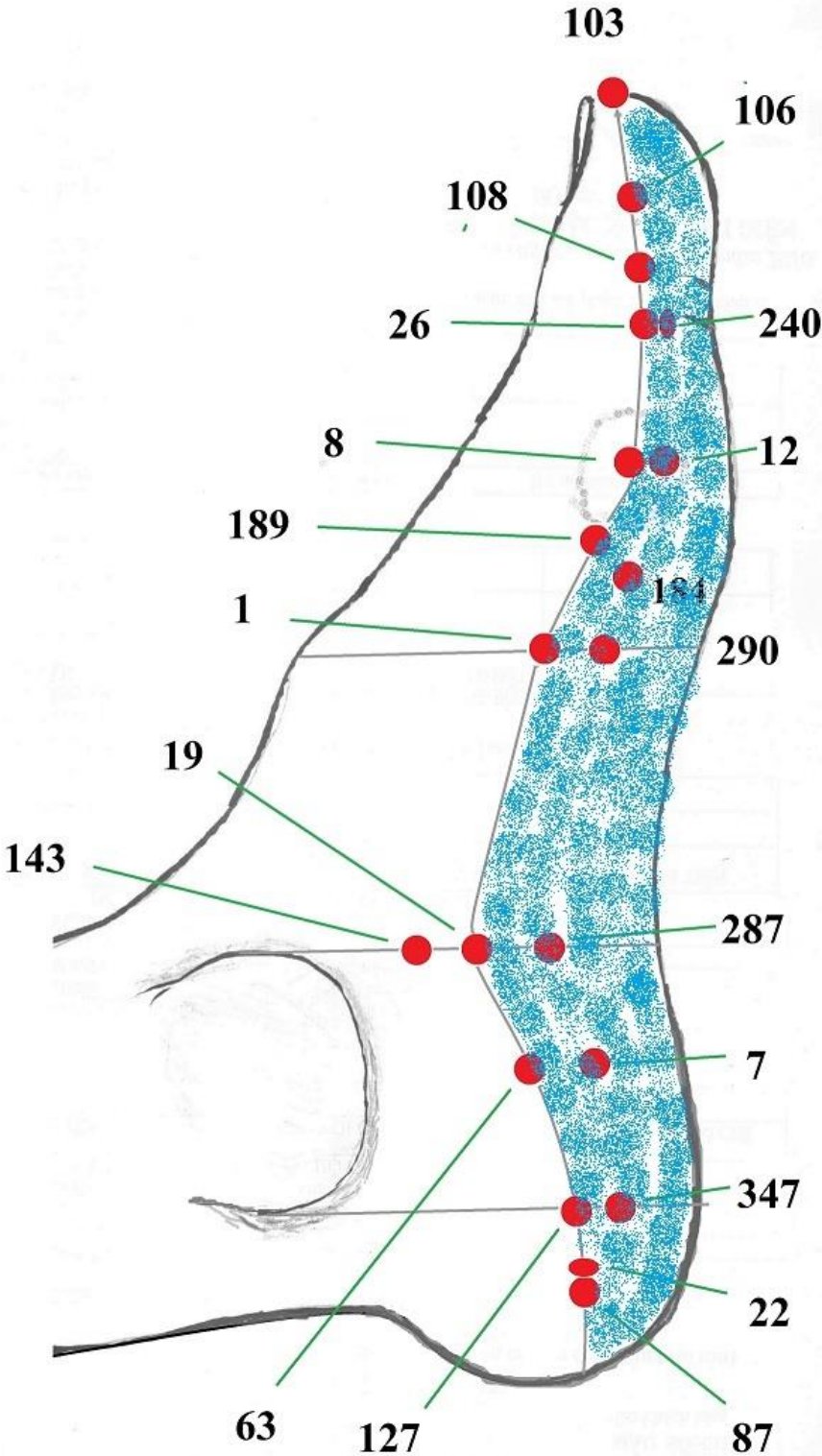


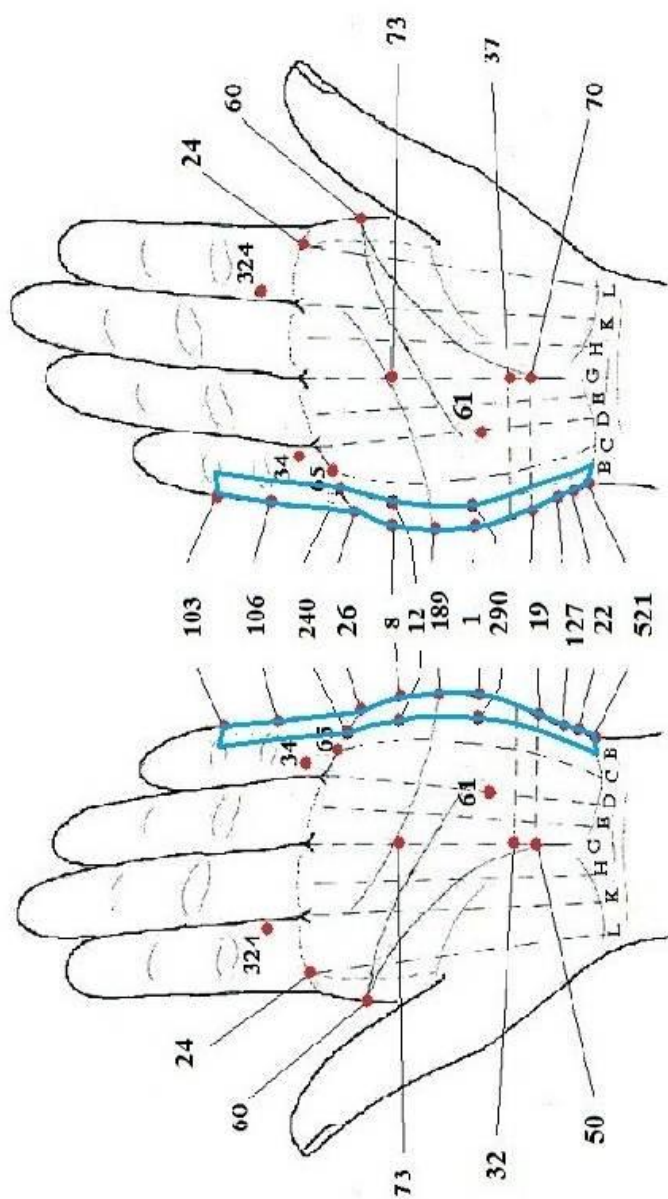
240,12,184,290,7,347,87.

TRÙ THẤP

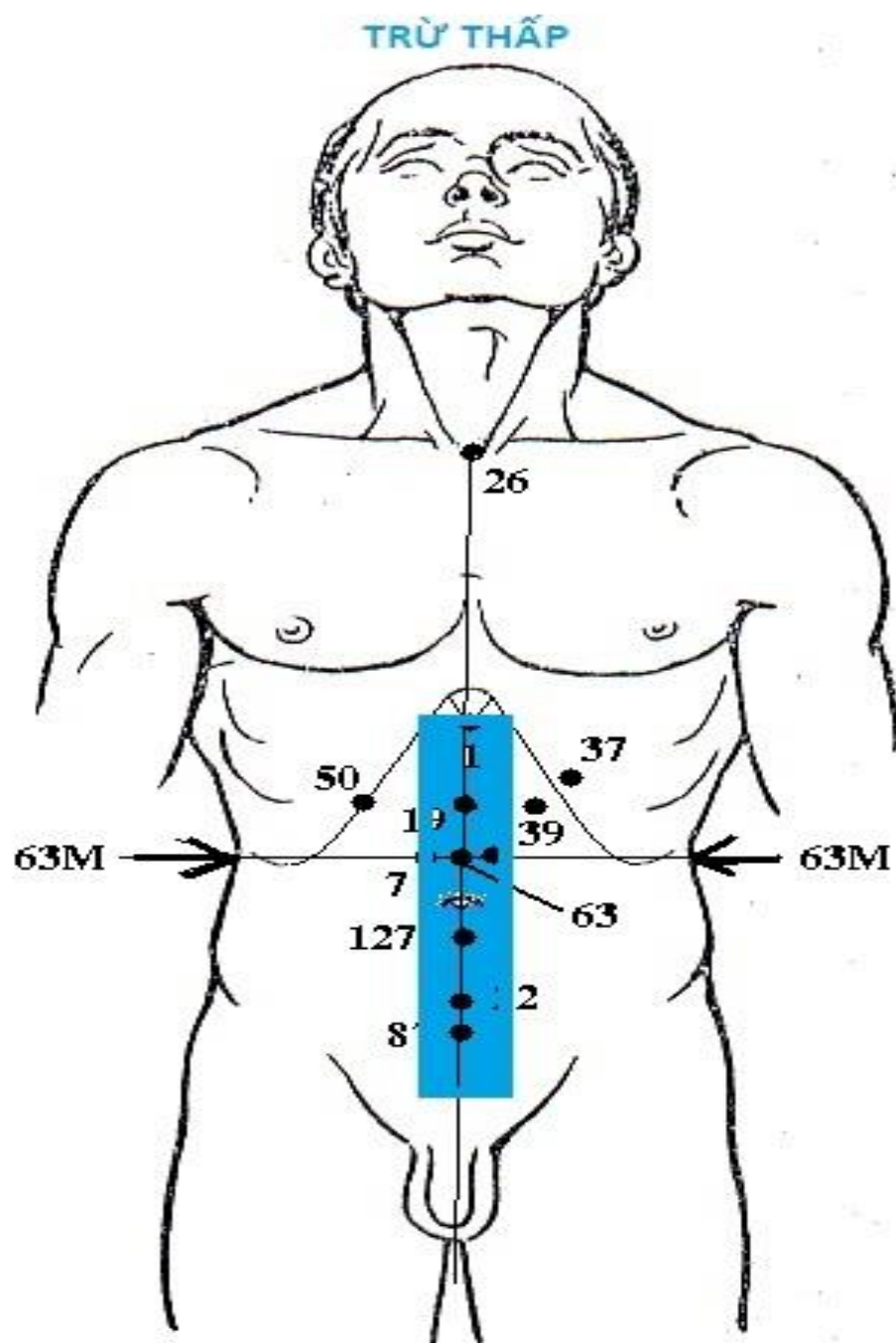


TRU
THAP



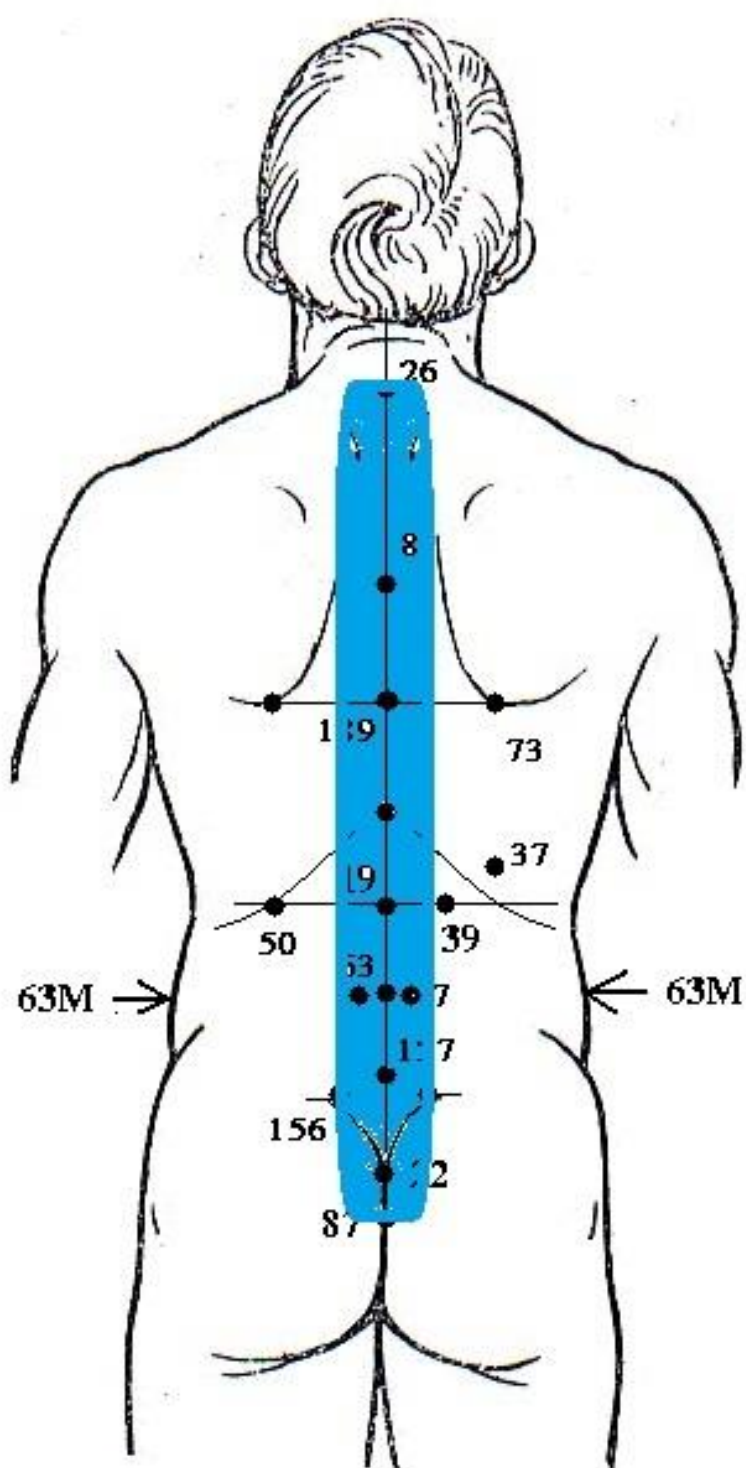


TUYẾN VÀ HUYẾT DC TRÊN BÀN TAY. TẠ MINH NGHIÊN
CỨU, HOÀN THÀNH 1992 TẠI MẠC TỬ KHOA.



Huyệt DC ở bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Mácơva

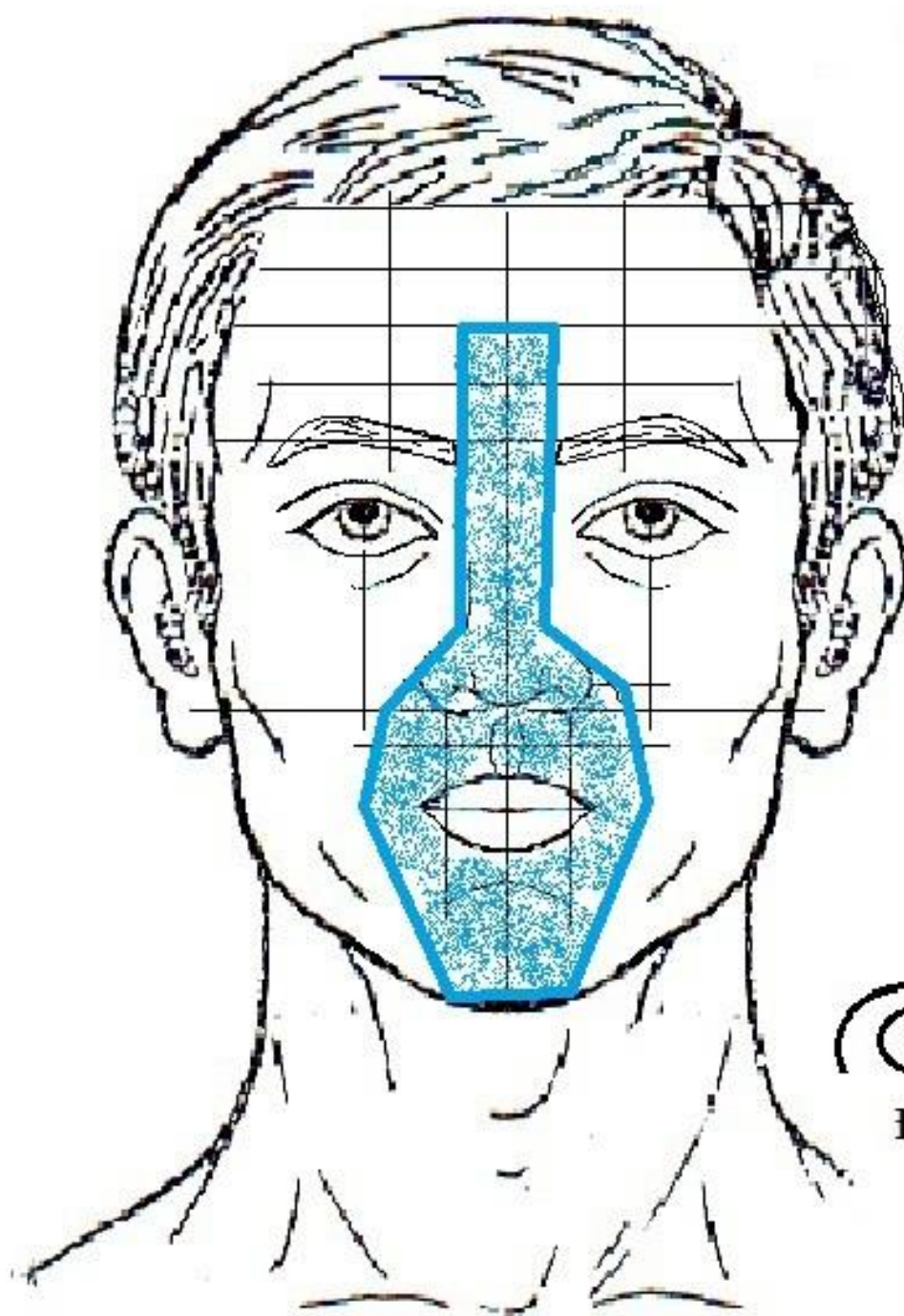
TRỪ THẤP



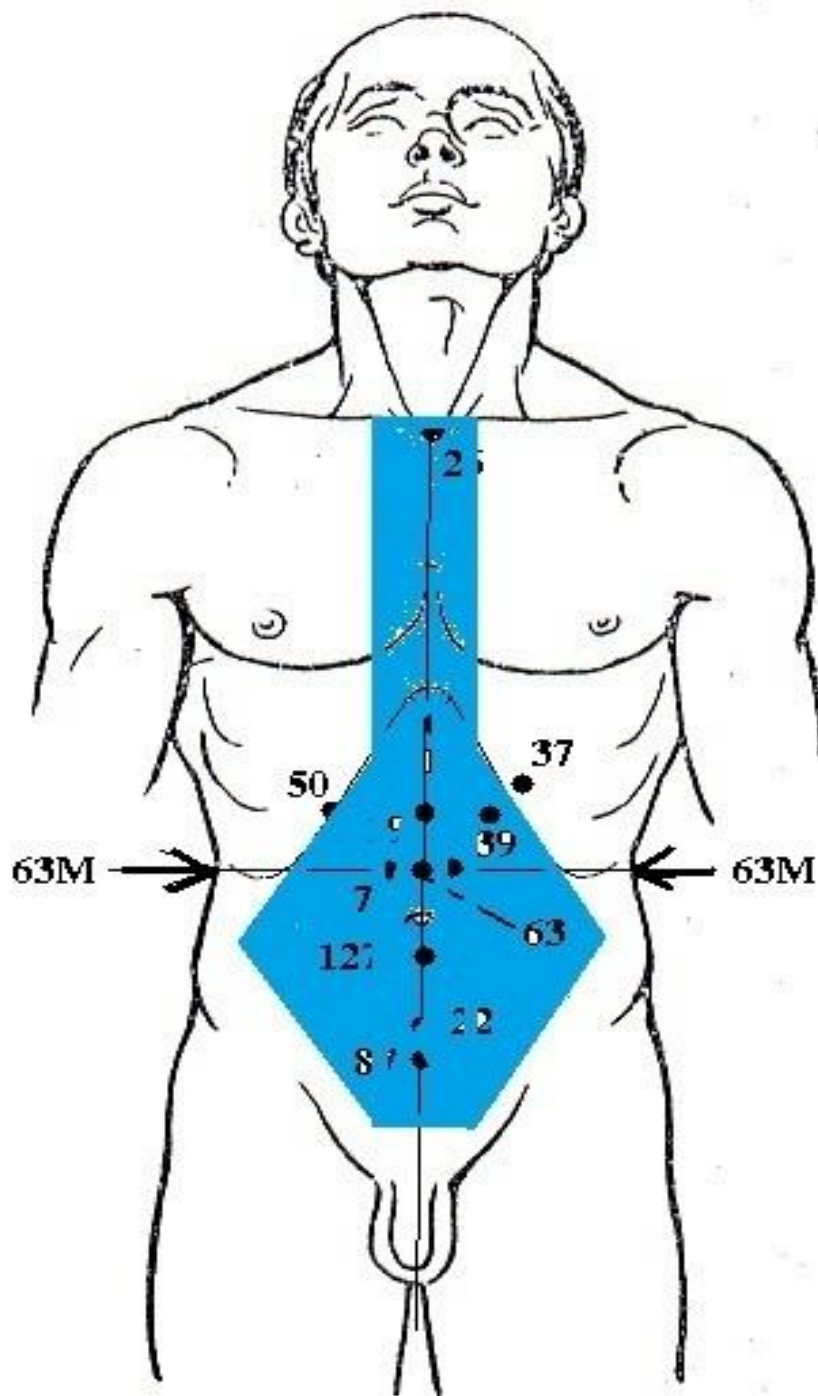
Huyệt DC ở lưng

Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

TRỤC THẤP

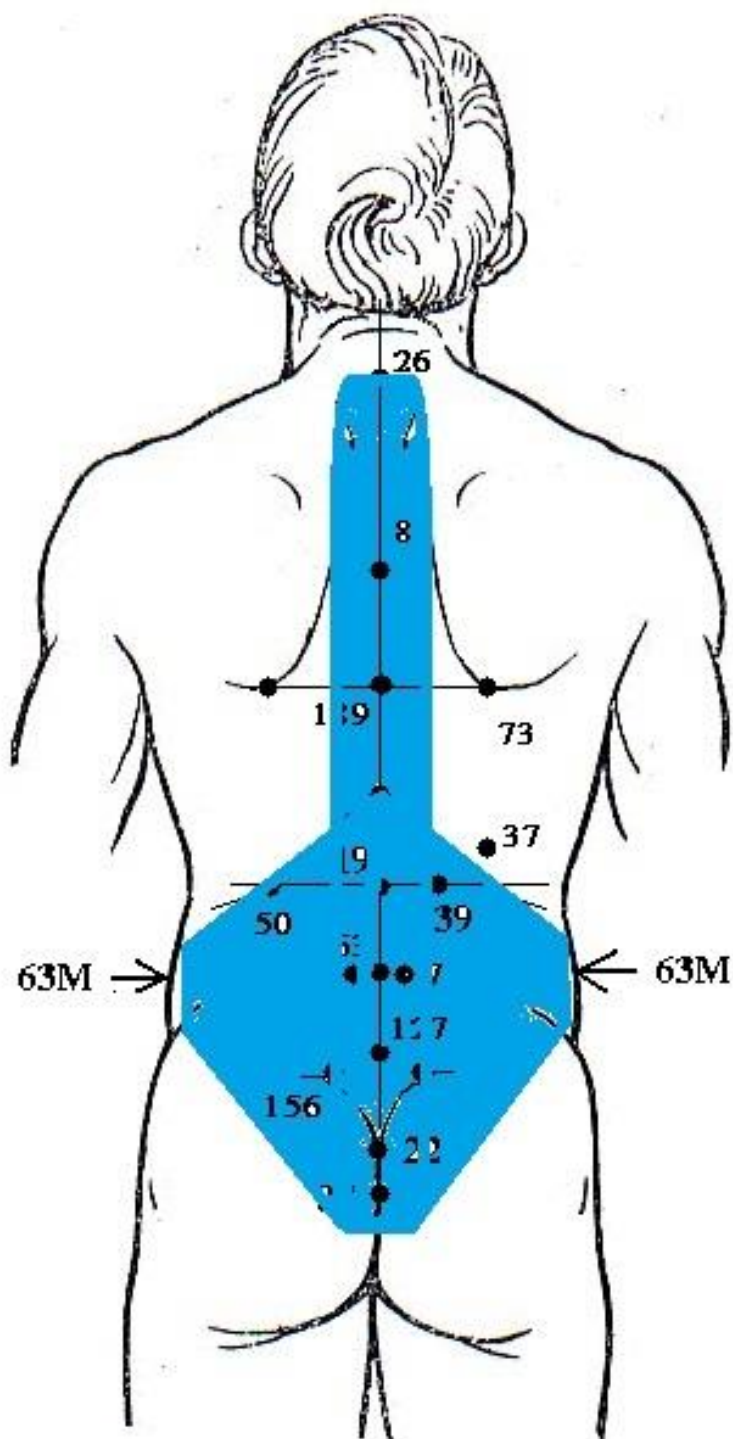


TRỤC THẤP



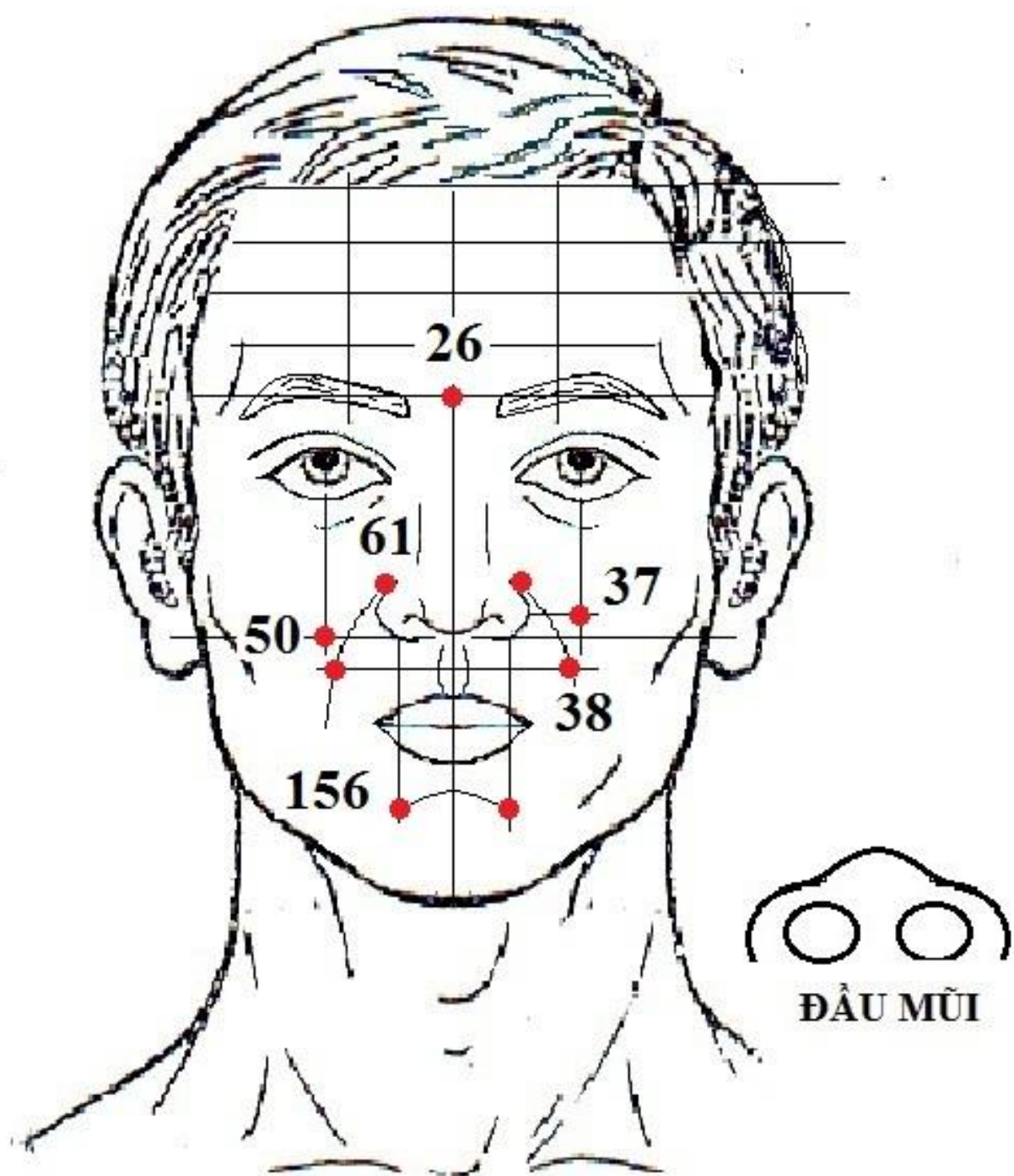
Huyệt DC ở bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcơva

TRỤC THẤP



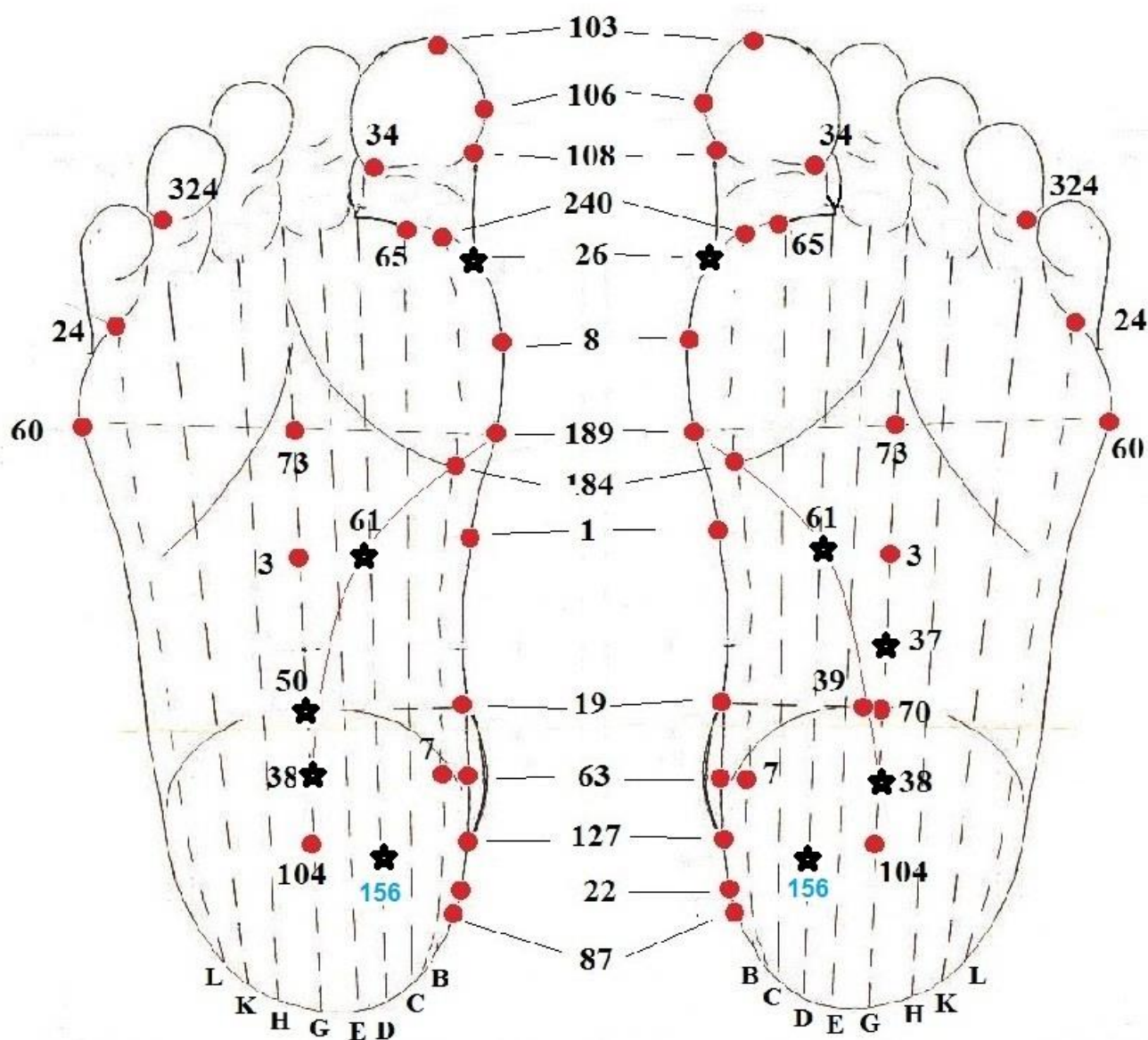
Huyệt DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

TIÊU VIÊM



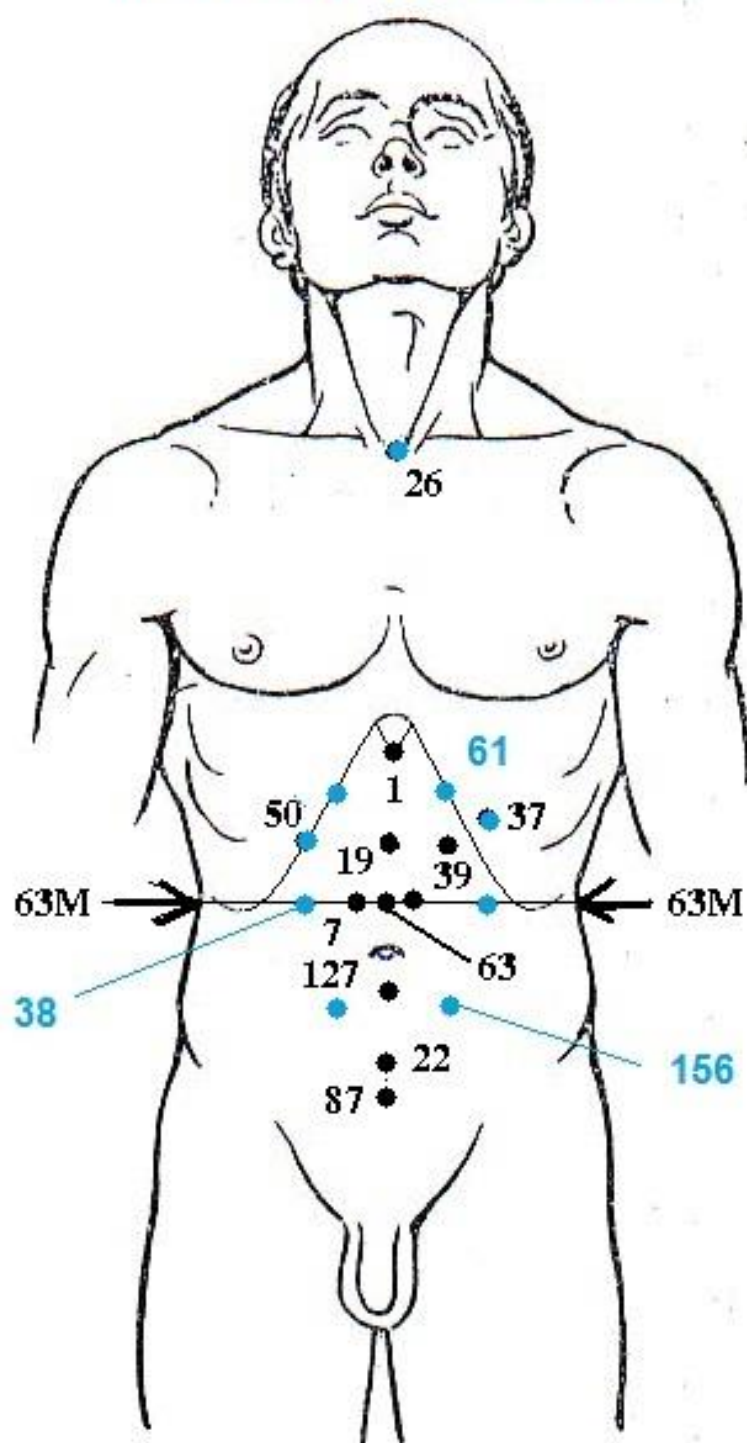
26,37,50,61,38,156.

TIÊU VIÊM: 26, 61, 37, 50, 38, 156.



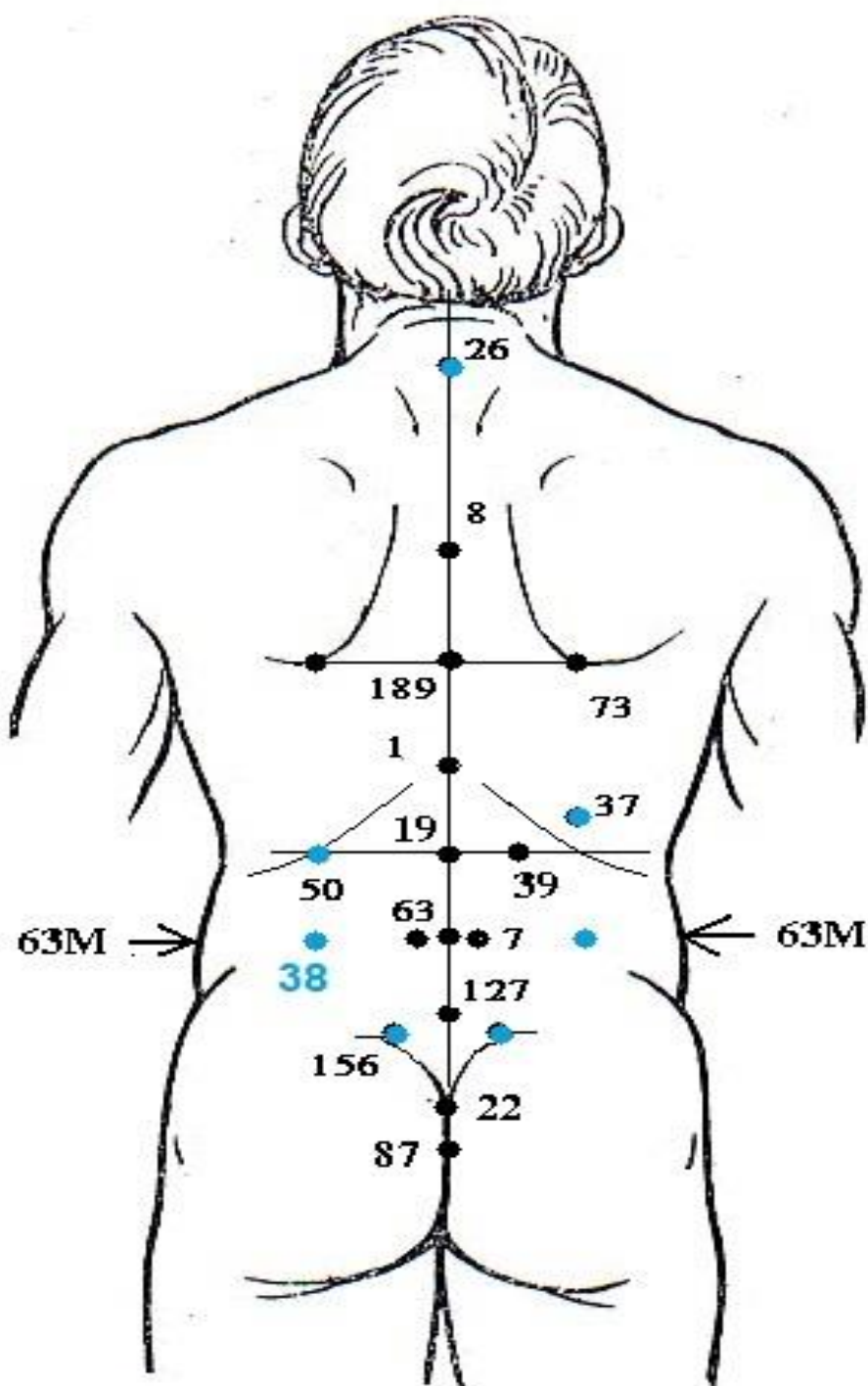
HUYỆT DC TRÊN BÀN CHÂN. TẠ MINH NGHIÊN CỨU
XÁC ĐỊNH 1992, MẠC TỬ KHOA.

TIÊU VIÊM:26,61,37,50,38,156.



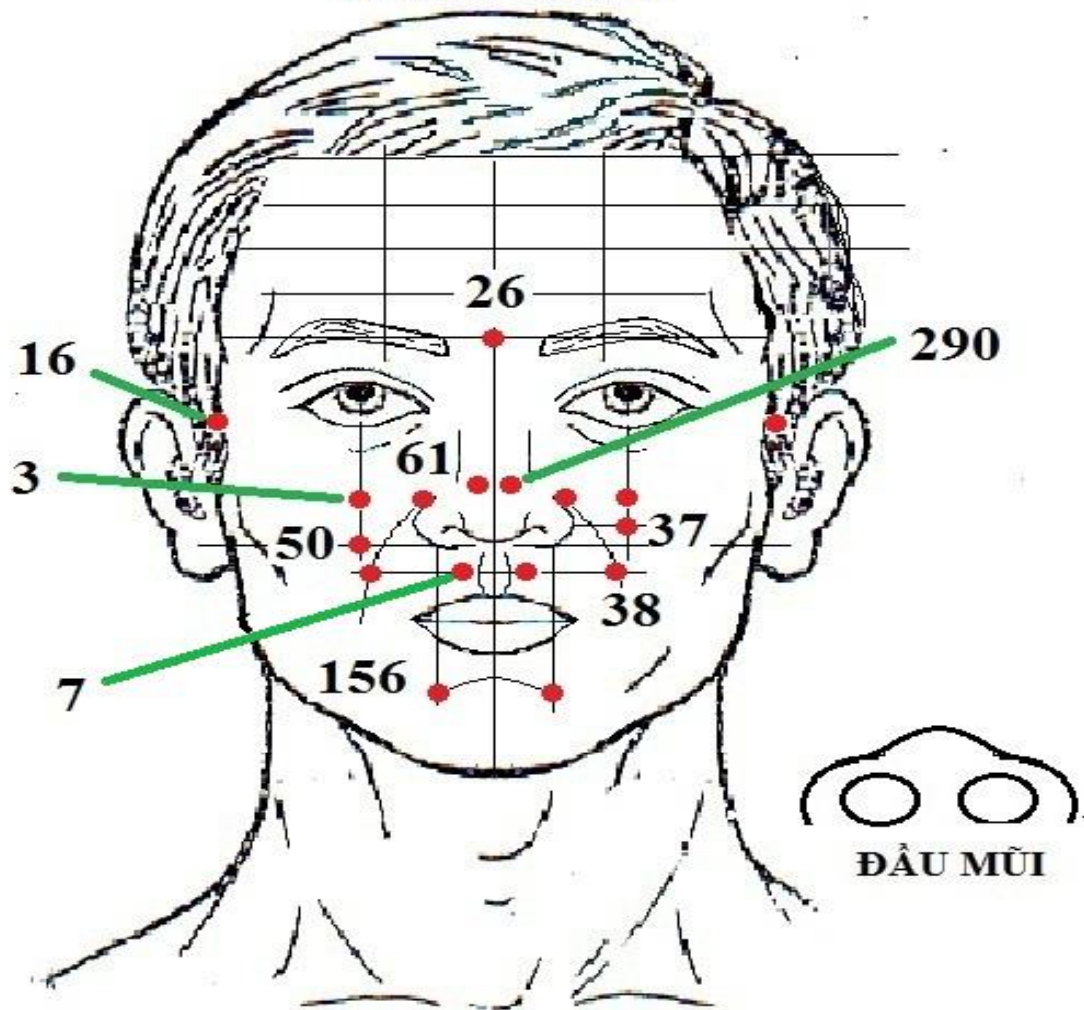
Huyệt DC ở bụng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

TIÊU VIÊM: 26, 61, 37, 50, 38, 156.



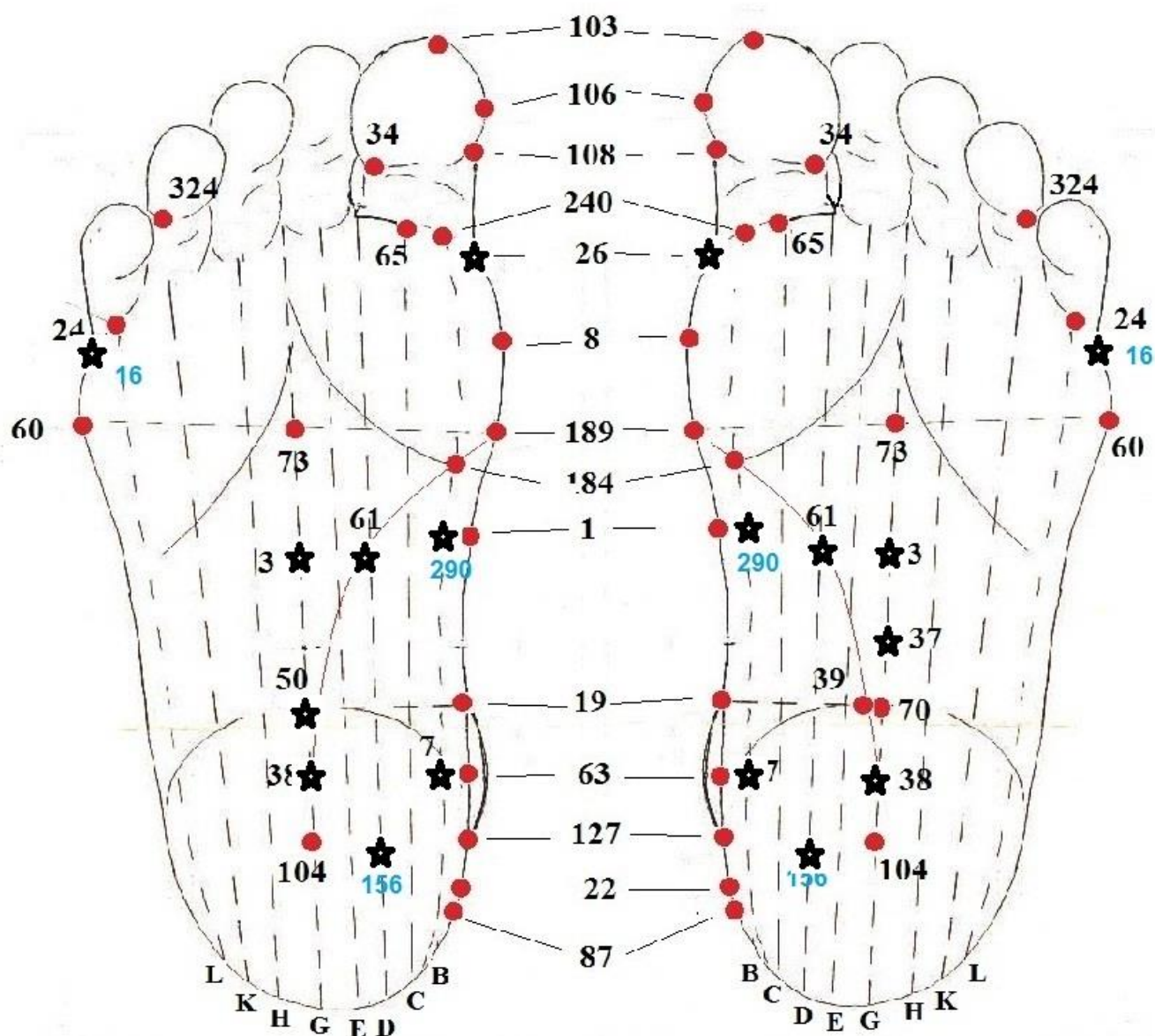
Huyệt DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

TIÊU VIÊM KHỬ Ứ TAN MÁU BÂM (CỦ)



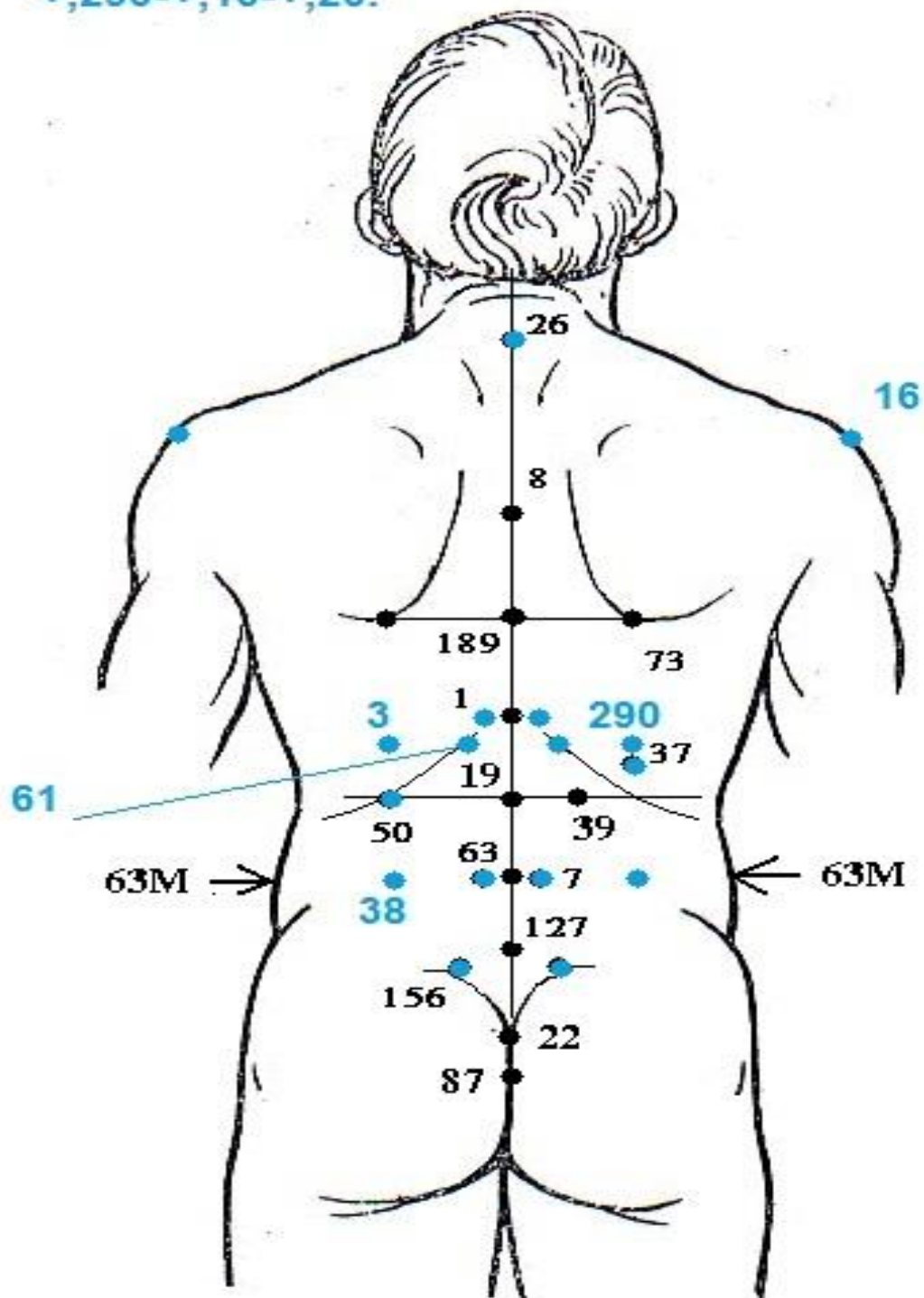
156-+,38-+,7-+,50,37,3-+,61-+,16-+,26.

TIÊU VIÊM KHỬ Ứ: 156-+, 38-+, 7-+, 50, 37, 3-+, 61-+, 290-+, 16-+, 26-+.



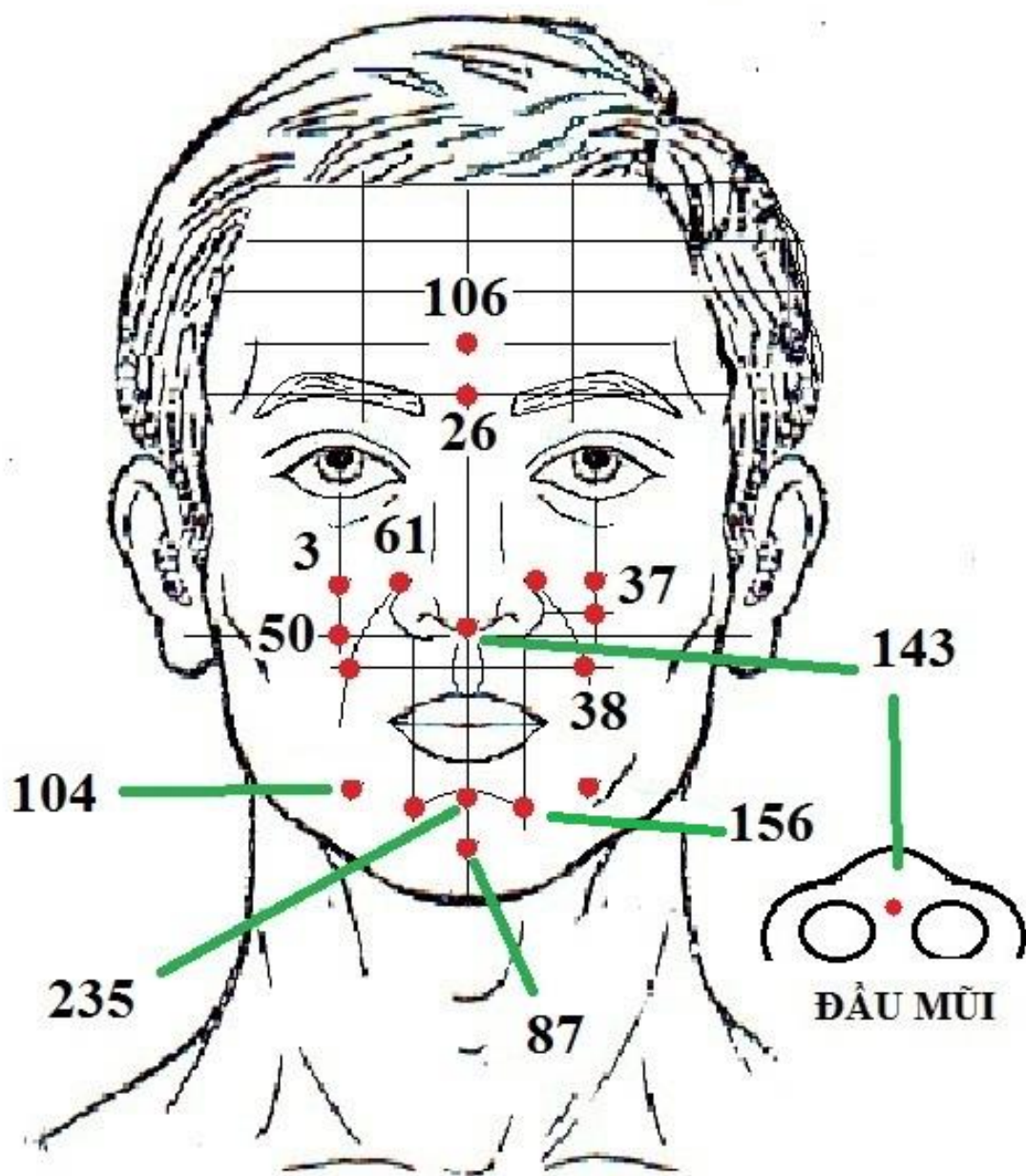
**HUYỆT DC TRÊN BÀN CHÂN. TẠ MINH NGHIÊN CỨU
XÁC ĐỊNH 1992, MẠC TỬ KHOA.**

TIÊU VIÊM KHỬ Ứ: 156-+, 38-+, 7-+, 50, 37, 3-+, 61-
+, 290-+, 16-+, 26.



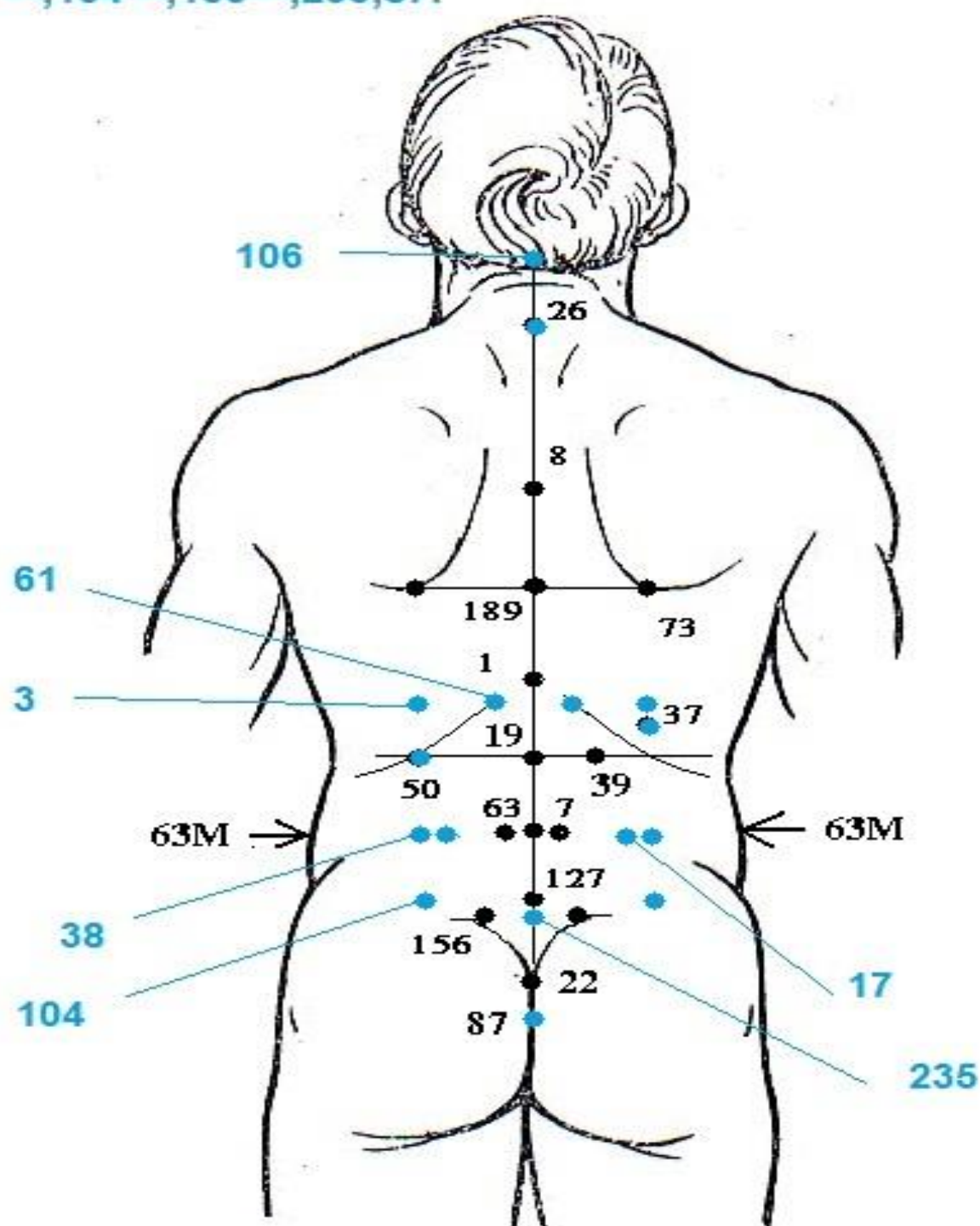
Huyết DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcova

TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC



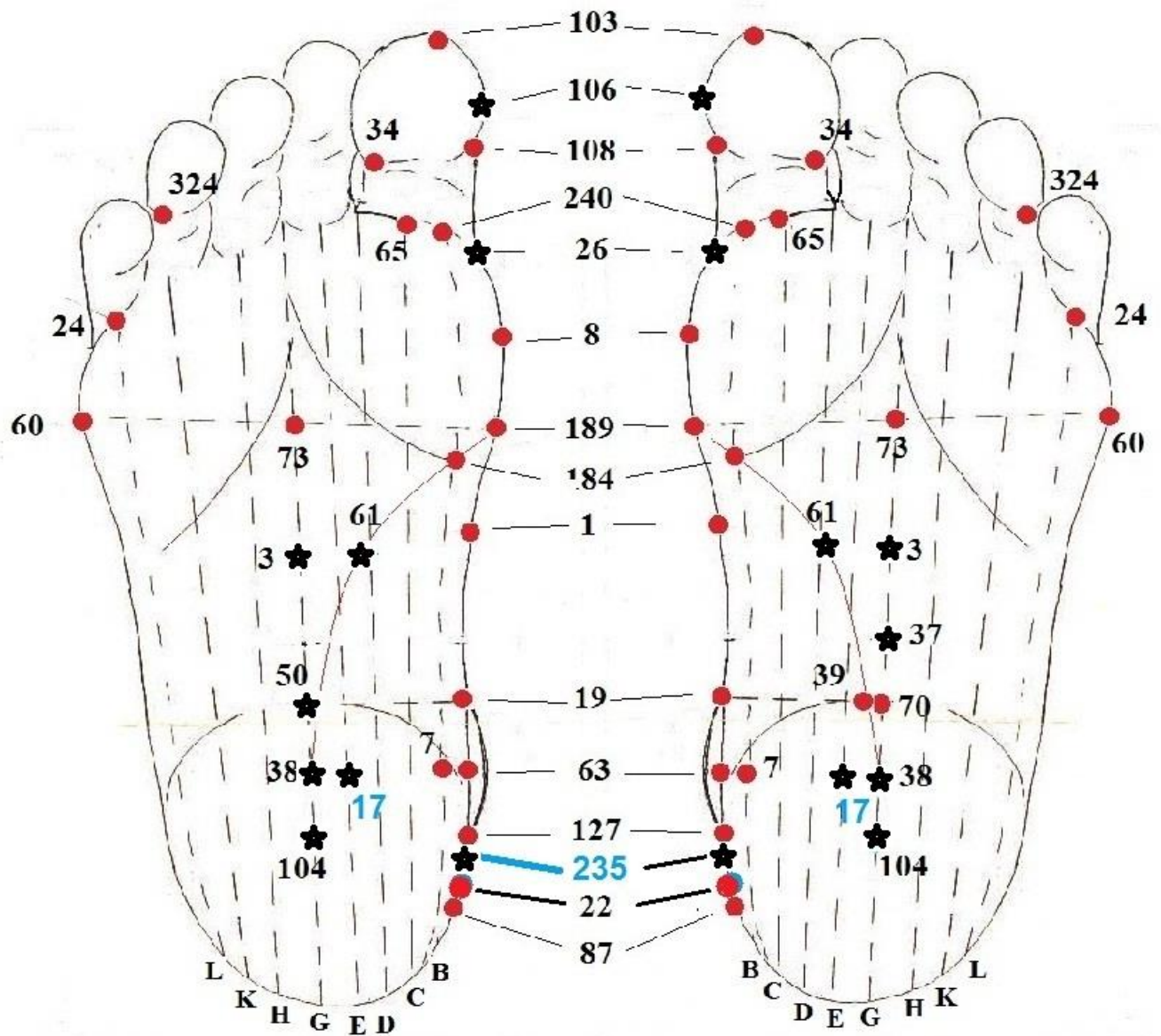
106,26,61+-,3+-,37,50,41,17-+,38+-,104+-,
156+-,235,87,143

TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC: 106, 26, 61+-, 3+-, 37, 50, 17-+, 38+-, 104+-, 156+-, 235, 87.



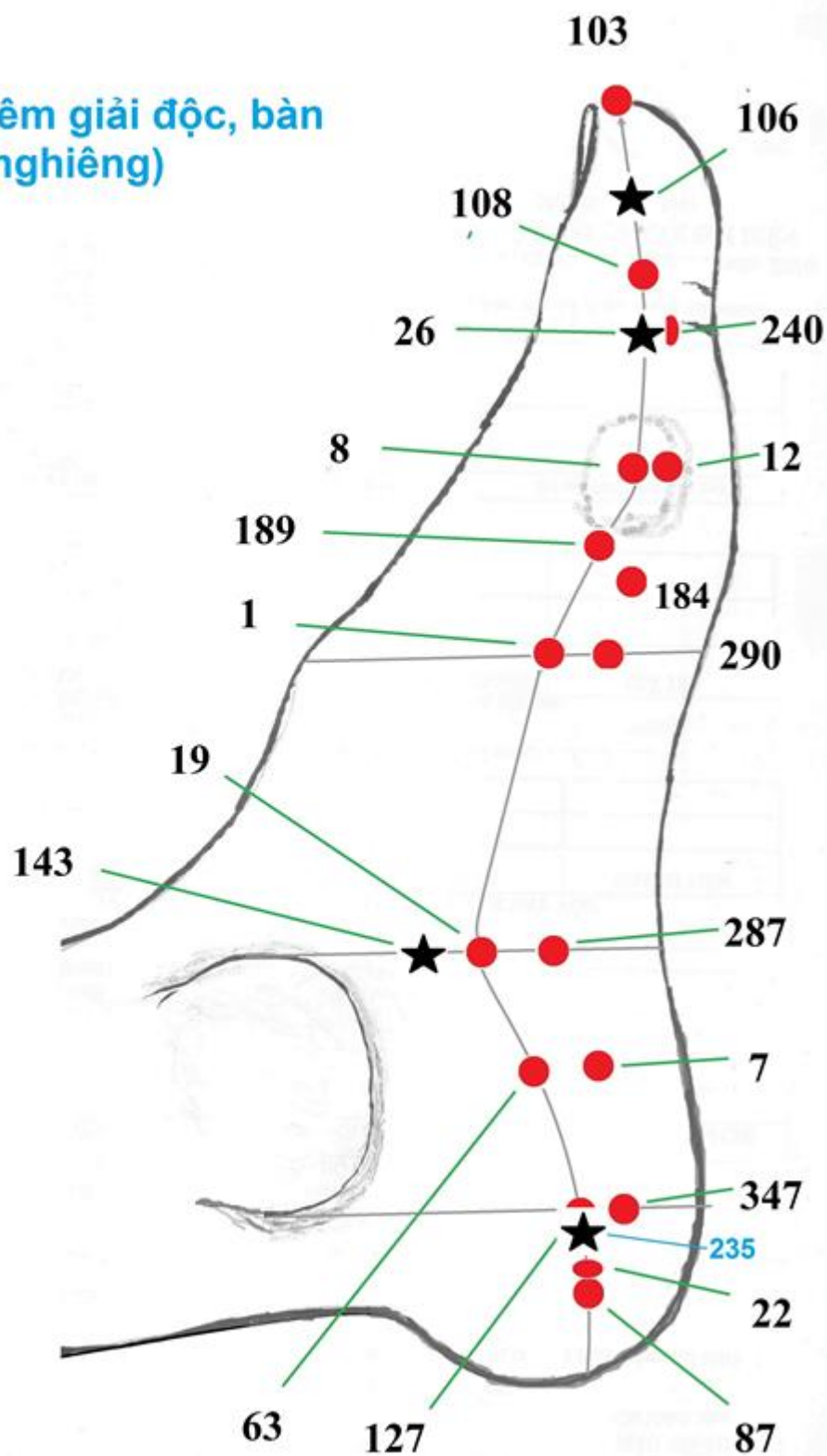
Huyết DC ở lưng
Tạ Minh nghiên cứu 1992 tại Maxcơva

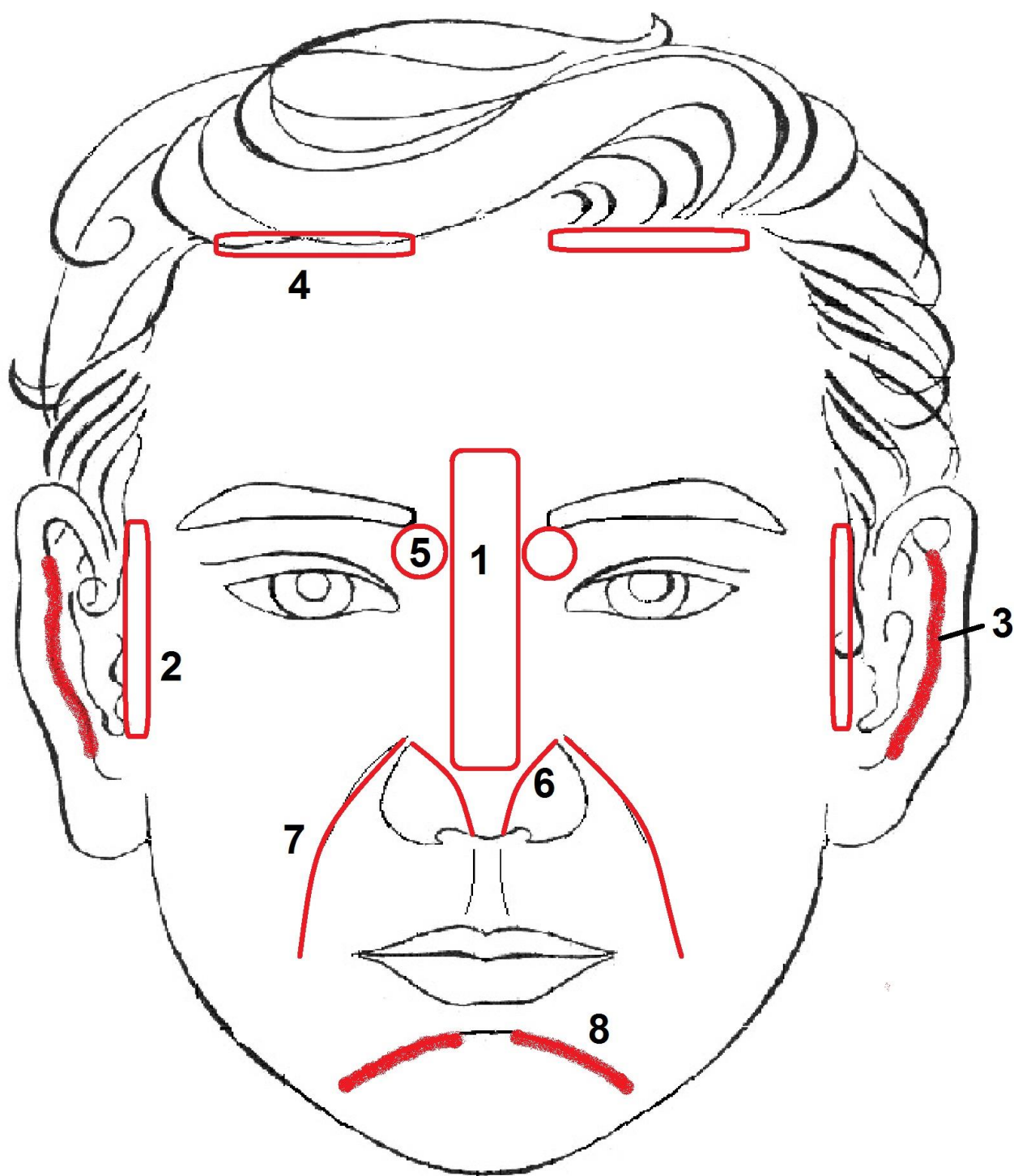
TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC: 106, 26, 61+-, 3+-, 37, 50, 17+-, 38+-, 104+-, 156+-, 235, 87, 143.



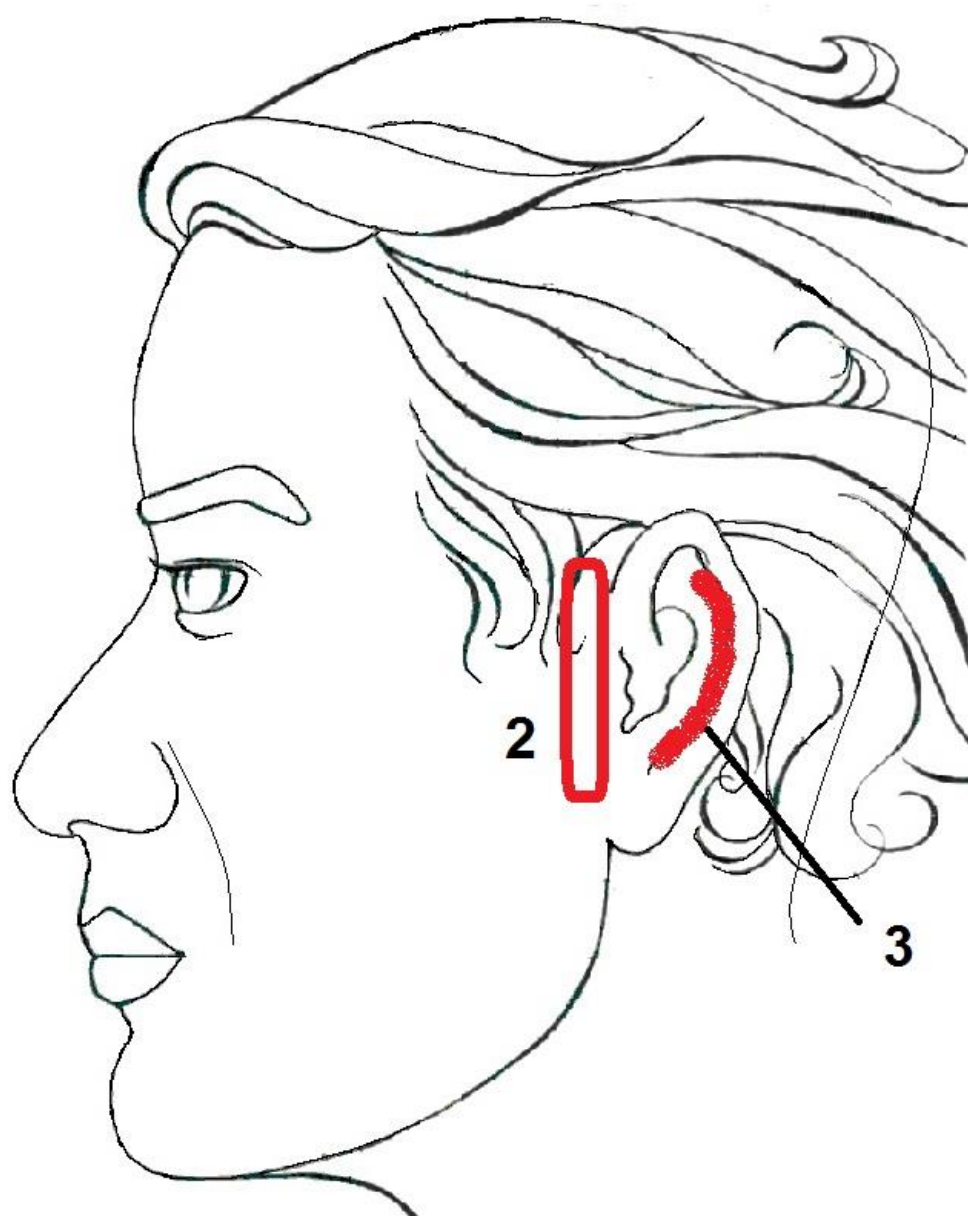
HUYỆT ĐC TRÊN BÀN CHÂN. TẠ MINH NGHIÊN CỨU
XÁC ĐỊNH 1992, MẠC TỬ KHOA.

Tiêu viêm giải độc, bàn
chân (nghiêng)





phản chiếu 8 vùng bạch huyết



8 vùng bạch huyết (hình nghiêng)

MỤC LỤC.

- **BỘ THĂNG.....2 - 5.**
- **BỘ GIÁNG.....6.**
- **BỘ BỔ ÂM HUYẾT.....7 – 11.**
- **BỘ BỔ ÂM THĂNG.....12 – 13.**
- **BỘ BỔ TRUNG.....14 – 17.**
- **BỘ ĐIỀU HÒA.....18.**
- **BỘ THIẾU DƯƠNG.....19 – 21.**
- **BỘ ÔN LÝ GIẢI BIỂU.....22 – 24.**
- **BỘ LỘC THÁP.....25.**
- **BỘ TRỪ THÁP.....26 – 30.**
- **BỘ TRỤC THÁP.....31 – 33.**
- **BỘ TIÊU VIÊM.....34 – 37.**
- **BỘ TIÊU VIÊM KHỬ Ứ.....38 – 40.**
- **BỘ TIÊU VIÊM GIẢI ĐỘC.....41 – 44.**
- **BỘ 8 VÙNG BẠCH HUYẾT.....45 - 46.**

---O---